

Thư Gửi Người Thi Sĩ Trẻ Tuổi

Contents

Thư Gửi Người Thi Sĩ Trẻ Tuổi	1
1. Chương 1: Bức Thư Thứ Nhất	1
2. Chương 2: Bức Thư Thứ Hai	3
3. Chương 3: Bức Thư Thứ Ba	4
4. Chương 4: Bức Thư Thứ Tư	6
5. Chương 5: Bức Thư Thứ Năm	8
6. Chương 6: Bức Thư Thứ Sáu	9
7. Chương 7: Bức Thư Thứ Bảy	11
8. Chương 8: Bức Thư Thứ Tám	14
9. Chương 9: Bức Thư Thứ Chín	16
10. Chương 10: Bức Thư Thứ Mười	17

Thư Gửi Người Thi Sĩ Trẻ Tuổi

Giới thiệu

Thể loại: Kinh điển Dịch giả: Hoàng Thu Uyên Đây là 10 bức thư nổi tiếng nhất và được đọc nhiều nhất trong thế kỷ 20

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thu-gui-nguoi-thi-si-tre-tuoi>

1. Chương 1: Bức Thư Thứ Nhất

Paris, ngày 17 tháng 2 năm 1903

Ông thân mến,

Bức thư của ông vừa mới tới tay tôi vài ngày qua. Tôi xin cảm tạ lòng tín cẩn quảng đại quý báu của ông trong thư ấy. Tôi khó lòng làm gì hơn nữa. Tôi không thể đi vào được thể chất của những vần thơ ông, bởi vì tôi hoàn toàn xa lạ với tất cả việc bình phẩm phê bình. Hơn nữa, muốn lãnh hội ý nghĩa một tác phẩm nghệ thuật, không gì tai hại nguy hiểm cho bằng những lời lẽ của sự phê bình văn nghệ. Những lời phê bình đó chỉ đưa đến những ngộ nhận ít nhiều quá đáng. Không thể nắm lấy tất cả hay nói tất cả về những sự vật, như người ta thường ngỡ thế đâu. Phần lớn tất cả những gì xảy đến đều không thể diễn tả được và đã được xảy ra trong một lĩnh vực mà không có ngôn ngữ nào có thể dẫn tới được; những tác phẩm nghệ thuật lại còn không thể nào diễn tả hơn cả mọi sự khác, những tác phẩm nghệ thuật là những sinh thể kín đáo bí mật mà đời sống chúng ta phải lướt trôi qua nhanh chóng.

Sau những dòng nhận xét mở đầu này, tôi chỉ có thể thêm rằng những vần thơ của ông chưa chứng tỏ bút pháp gì độc sáng của riêng ông cả, dù những vần thơ ấy vẫn chứa đựng một chút ít khởi đầu riêng biệt của con người ông, nhưng hãy còn lặng lẽ rụt rè và ẩn tàng phong kín, Tôi cảm thấy điều ấy hơn hết trong bài thơ cuối cùng của ông nhan đề là “Tâm hồn tôi”. Trong bài thơ đó, có một cái gì riêng lẻ muốn thành lời và

thể hiện cung điệu. Suốt bài thơ đẹp nhan đề “Gửi Léopardi” có lẽ tỏ ra tới được một sự gần gũi thân cận nào đó với nhà thơ cô đơn vĩ đại ấy. Tuy thế những bài thơ của ông không có được đời sống biệt lập độc sáng, ngay cả bài thơ cuối cùng, ngay cả bài thơ gửi cho Léopardi. Bức thư khả ái của ông gửi kèm theo bài thơ đó đã giúp tôi hiểu nhiều thiếu sót mà tôi có thể cảm thấy khi đọc những bài thơ của ông mặc dù không thể nào gọi tên chúng được.

Ông hỏi tôi để biết những vần thơ của ông làm có khá không. Ông hỏi điều ấy với tôi và trước đó, ông đã hỏi điều đó với những kẻ khác. Ông đã gửi những bài thơ đó cho những tạp chí. Ông so sánh những bài thơ của ông với những bài thơ khác và ông cuống lên khi những người chủ biên của tạp chí vứt bỏ những nỗ lực làm thơ của ông. Vì ông đã tỏ ra không ngại lời khuyên giải của tôi, vậy từ nay trở đi tôi xin ông đừng làm những việc như vậy nữa. Ông đang soi cái nhìn của ông ra bên ngoài; đó là điều ông không nên làm. Không có người nào có thể đem đến cho ông lời khuyên giải hay sự giúp đỡ, không có ai cả. Chỉ có một con đường duy nhất là ông hãy đi vào sâu bên trong tâm hồn của ông, tìm hiểu, tìm kiếm nhu cầu duyên do bức bách đã khiến ông sáng tác, đã xui ông viết lách: hãy tìm hiểu xem việc ấy có ăn rễ sâu thẳm trong lòng ông hay không. Ông hãy thử tự nhận với ông rằng nếu người ta cấm ông viết thì ông có phải chết mất đi không? Nhất là: ông hãy tự hỏi vào giây phút trầm lặng nhất trong đêm tối: “Tôi có thực sự phải cần viết không?” Hãy đào xới trong tâm hồn ông để tìm cho ra một câu trả lời thâm thúy nhất. Nếu câu trả lời kia xác nhận sự đòi hỏi trong tâm tư ông, nếu ông có thể đối mặt với câu hỏi nghiêm trọng này như thế bằng một câu trả lời dứt khoát giản dị “Tôi phải viết”, nếu có thể trả lời như thế thì ông hãy xây dựng đời ông theo mỗi nhu cầu tâm tư ấy. Ngay trong những giây phút lạnh nhạt nhất, hoang trống nhất, đời sống của ông phải trở thành dấu hiệu và chứng tích cho lòng khao khát thôi thúc ấy.

Rồi ông hãy đến sống gần gũi với thiên nhiên. Hãy cố gắng nói lên những gì mình thấy, những gì mình sống, mình yêu, mình mất, nói lên những thứ đó như mình là con người đầu tiên được tạo ra trên đời này. Đừng viết những bài thơ tình ái. Trước hết phải tránh những đề tài quá dễ dãi thông thường ấy. Đó là những đề tài khó khăn nhất. Những truyền thống kinh lịch vững chắc, đôi khi chói lọi huy hoàng, đã cống hiến nhiều loại thơ ấy, thành ra thi sĩ chỉ có thể diễn bày những gì riêng biệt của mình khi nào mình đã có được nội lực mãnh liệt trưởng thành toàn triệt. Vì thế hãy tránh những chủ đề to lớn và chỉ nên chọn những chủ đề mà đời sống tầm thường hàng ngày cống hiến cho ông; hãy nói lên những nỗi buồn, những khát vọng, những tư tưởng thoáng hiện trong hồn ông và niềm tin của ông vào một vẻ đẹp mệnh mang nào đó. Hãy nói lên những cái ấy với lòng chân thành thấm thiết, lặng lẽ và khiêm tốn.

Hãy tìm cách dùng những sự vật vây quanh mình để tự diễn đạt mình, những hình ảnh của mộng mị, những sự vật của kỷ niệm xa xôi. Nếu đời sống thường nhật trở nên nhạt nhẽo nghèo nàn đối với ông thì ông đừng bao giờ qui trách nó. Ông hãy tự trách chính ông rằng ông không đủ tâm hồn thi nhân để mà có thể gọi dậy trong lòng mình tất cả sự phong phú miên man của đời sống thường nhật, vì đối với một con người sáng tạo thì chẳng có gì nhạt nhẽo nghèo nàn, chẳng có một nơi chốn nào là khô khan lạnh nhạt. Dù ngay lúc ông đang ở trong nhà tù đi nữa, giữa những vách tường bưng bít không để lọt vào những tiếng động của thế gian, phải chăng ngay lúc đó trong lòng ông vẫn luôn luôn còn lại tuổi thơ bé bỏng của ông, kho tàng vương giả quý báu, sự giàu sang tuyệt vời, chứa chất bao nhiêu là kỷ niệm? Hãy hướng tất cả tâm tư ông vào đó. Hãy cố gắng làm tuôn chảy lại ào ạt những cảm giác ẩn chìm phát nguồn từ dĩ vãng bao la đó; cung cách riêng biệt của con người ông sẽ trở nên cứng rắn, nỗi cô đơn của ông sẽ được trải rộng tràn ngập và ông trở thành như một nơi trú ẩn cho những giây phút vô định của ban ngày đóng kín lại những tiếng động bên ngoài. Và mỗi khi trở lại tâm hồn mình, đi sâu vào thế giới của chính mình mà lúc ấy nếu những vần thơ hiện đến thì ông sẽ không bao giờ băn khoăn rằng những vần thơ ấy là hay hoặc dở. Ông sẽ không tìm cách đăng lên báo bởi vì ông coi đó như là một vật sở hữu thân ái tự nhiên, cái gì gần gũi thân thiết đối với ông như là một mảnh đời, một lối sống, một tiếng nói của đời ông.

Một tác phẩm nghệ thuật chỉ tuyệt vời, có hồn, là khi nào nó xuất phát từ một sự đòi hỏi nhu cầu tâm tư. Chính bản chất của nguồn gốc nó sẽ phán định nó, chứ không có gì khác nữa.

Ông thân mến, tôi không có chi để khuyên ông ngoài ra điều này: ông hãy đi vào trong tâm hồn ông, dò dẫm tận những đáy lòng sâu thẳm mà từ đó đời sống ông đã phát nguồn luân lưu. Chính nơi suối nguồn ấy, ông mới tìm được câu trả lời cho câu hỏi: tôi có cần phải sáng tác hay không? Hãy nhận lấy âm hưởng của câu trả lời ấy mà đừng cưỡng bách tra tìm ý nghĩa. Có thể ông được gọi trở thành con người nghệ sĩ, thế thì hãy nhận tài mệnh của mình, gánh lấy thiên tài của mình với sức nặng và sự oanh liệt của sinh mệnh mà

không bao giờ đòi hỏi phần thưởng đến từ bên ngoài. Bởi vì con người sáng tạo phải là cả một vũ trụ cho chính mình, phải tìm tất cả mọi sự trong tâm hồn mình, trong thiên nhiên mà mình đã lưu luyến kết hợp.

Có thể là sau khi đi sâu xuống hố thăm trong tâm hồn mình, trong những gì cô liêu nhất trong tâm tư mình thì ông có thể sẽ bỏ việc làm thi sĩ; (đối với tôi, mình phải cảm thấy rằng mình có thể sống không cần viết thì mình cũng không nên cố sức viết làm gì). Lúc ấy thì dù sao sự đi xuống sâu thăm trong tâm tư ông cũng không hoàn toàn phù phiếm. Đời sống của ông, dù trong trường hợp nào, cũng lấy hướng đi từ đó. Những hướng đi ấy có thể đối với ông tốt đẹp, giàu sang hạnh phúc và rộng rãi, tôi mong chúc ông được thế, dù khó lòng nói những gì hơn nữa.

Tôi phải nói thêm gì nữa đây? Những gì đáng nói thì tôi đã nhấn mạnh rồi. Nói cho cùng, tôi chỉ muốn khuyên ông tiếp tục nẩy nở phát triển theo lẽ luật của tâm hồn ông, trưởng thành một cách nghiêm trọng, một cách bình thản thư thái trầm lặng. Ông chỉ làm phương hại sự trưởng thành tâm tư ông, một cách phù phàng, khi ông soi hướng nhìn ra bên ngoài và mong đợi bên ngoài mang đến cho ông những câu trả lời mà chỉ có tình cảm thâm kín nhất trong tâm tư ông, vào giây phút trầm lặng nhất, mới có thể mang đến câu trả lời thực sự cho ông. Tôi rất sung sướng thấy tên giáo sư Horacek trong bức thư ông, tôi xin tỏ lòng tôn kính và tạ ơn đối với nhà học giả khả ái ấy; lòng kính tạ ấy vẫn còn mãi với thời gian. Ông có thể chuyển lời tôi tới ông ấy? Ông ấy thực là tử tế khi còn nghĩ tới tôi và tôi xin riêng tạ tấm lòng tri ân. Tôi xin gửi trả lại những vần thơ mà ông đã khả ái trao gửi cho tôi và tôi xin cảm ơn chân tình quảng đại của lòng tin cậy của ông đối với tôi. Trong lời trả lời thành thực này được viết lên với tất cả tâm não, tôi muốn tìm cách tỏ ra xứng đáng hơn với thiện tình của ông mà chính tôi thực ra không thể xứng đáng được ông đối xử như vậy, tôi, một kẻ xa lạ mà ông không hề biết.

Chân thành và tất cả thân ái.

RAINER MARIA RILKE

2. Chương 2: Bức Thư Thứ Hai

Viareggio, gần Pisa (Ý đại lợi)

Ngày 5, tháng tư, năm 1903.

Ông thân ái, xin ông tha lỗi cho tôi, vì chỉ hôm nay tôi mới nhớ lại bức thư ngày 24 tháng hai của ông, nhớ lại với lòng tri tạ. Trong thời gian gần đây, tôi đã bị đau bệnh liên miên, bệnh hoạn thì không đúng hẳn, mà lại bị hải hoải một mỗi kỳ lạ, có lẽ là do bệnh cúm, xui tôi chẳng làm gì ra hồn cả. Sau rồi chẳng có gì đỡ hơn, tôi lại lên đường đến vùng biển miền nam, nơi trước kia đã từng giúp tôi bình phục khá nhiều. Nhưng bây giờ thì tôi chưa lại sức hẳn. Viết lách là một việc quá khó khăn nặng nề với tôi. Thôi xin tạm đọc đôi dòng này dịp khác viết nhiều hơn.

Trước hết dĩ nhiên ông phải biết rằng những bức thư của ông mang lại cho tôi nhiều sung sướng. Về những sự trả lời này, xin ông cũng khả thứ dung nạp rộng lượng cho. Có thể thường khi những sự trả lời này chẳng đem đến gì cho ông cả, bởi vì, nói cho cùng, những gì chính yếu thâm trầm nhất, đề cập những gì sâu thăm nhất, chúng ta chỉ im lặng cô độc, cô đơn một cách không thể nói ra được. Muốn khuyên lơn nhau, muốn giúp đỡ nhau phải cần nhiều trùng phùng gặp gỡ, nhiều đúc kết thành tựu. Bao nhiêu là biến cố hội tụ lại mới đưa tới một thành công độc nhất. Hôm nay tôi muốn nói hai điều với ông.

Trước hết xin nói về sự mĩa mai. Xin ông đừng bao giờ để sự mĩa mai chế ngự lòng ông, nhất là những giây phút khô khan nhất. Trong những giây phút sáng tạo, ông có thể cố gắng dùng nó như là một phương tiện nữa để lãnh hội cuộc đời. Khi được dùng một cách trong sạch thì nó cũng trở nên trong sạch; dùng hổ thẹn về nó gì cả. Nếu ông cảm thấy quá bị lôi kéo vì nó, nếu ông sợ hãi quá quen thuộc với nó thì ông hãy qui hướng về những sự việc vĩ đại trang trọng; trước những sự việc trang trọng vĩ đại ấy thì nó trở nên nhỏ bé và mất mát đi. Hãy đạt tới những sự thâm trầm sâu sắc: sự mĩa mai không thể nào xuống tới được những nơi đó. Nếu sự mĩa mai rĩa rỏi vẫn theo đuổi ông cho đến nỗi xâm lấn vào sự việc vĩ đại, lúc ấy ông tìm hiểu xem có phải nó đáp ứng được một đòi hỏi nào đó của tâm chất ông. Dưới tác động của những sự việc trang trọng, hoặc là nó sẽ rời bỏ ông (như thế, nó chỉ là ngẫu phát), hoặc là nó sẽ trở thành dụng cụ quý

báu của ông, nếu nó vốn thực là phát từ bản chất ông, nếu thế thì nó sẽ giữ vai trò căn yếu trong toàn thể phương tiện để ông sử dụng trong việc hun đúc nghệ thuật mình.

Việc thứ hai tôi muốn đề cập là như sau:

Trong tất cả những quyển sách tôi đang đọc, chỉ có đôi quyển thực là cần thiết đối với tôi: chỉ trừ hai tác phẩm luôn luôn tôi mang theo bên cạnh, bất cứ lúc nào ở đâu, tôi cũng mang theo người. Đang lúc tôi viết thư này, hai tác phẩm ấy cũng ở bên cạnh tôi: đó là Thánh kinh và tác phẩm của đại văn hào Đan Mạch Jens Peter Jacobsen. Tiện đây, xin hỏi luôn ông có biết những tác phẩm nào của đại văn hào này không. Ông có thể tìm mua những tác phẩm ấy một cách dễ dàng. Một phần đã được dịch và xuất bản, bản dịch rất hay, trong thư lục Reklam. Ông hãy tìm đọc quyển sách nhỏ nhan đề “Sáu tân truyện” và tiểu thuyết nhan đề “Mogens”. Cả một thế giới sẽ vỡ chập lầy ông: sự hạnh phúc, sự giàu sang phong phú, sự cao lớn hùng vĩ khôn lường của một thế giới. Hãy sống một thời gian trong những quyển sách ấy, học những gì đáng học trong ấy, theo bản tính mình, nhưng trước nhất vẫn là thương yêu những quyển sách đó. Tình yêu ấy sẽ được đáp trả lại ngàn lần; dù đời sống ông có trở thành gì đi nữa, tình yêu ấy sẽ ngự chuyển qua trong canh cửu tổ thành thể chất tâm hồn ông như một tiềm chính yếu hòa lẫn với những tơ sợi của những thử thách cam go, những thất bại chua cay và những niềm vui, những khoái cảm của ông.

Nếu cần nói cho ông biết nhờ ai tôi đã học được đôi điều về thiên chất sáng tạo, nguồn gốc của nó, lẽ luật vĩnh cửu của nó, tôi phải kể hai tên, chỉ hai tên thôi: đó là Jacobsen, đại, ồ đại thi hào, và Auguste Rodin, điêu khắc gia mà không có một nghệ sĩ nào hiện nay đáng sánh ngang hàng.

Mong ông thành công mọi sự trên những đường ông đi.

Thân ái,

RAINER MARIA RILKE

3. Chương 3: Bức Thư Thứ Ba

Viareggio, gần Pisa (Ý đại lợi)

Ngày 23 tháng tư, năm 1903.

Ông thân mến, bức thư dịp Phục sinh của ông đã khiến lòng tôi sung sướng vô ngần. Thư ấy đã nói cho tôi nhiều điều thú vị tuyệt vời về con người ông. Những gì ông nói về nghệ thuật vĩ đại thâm thiết của Jacobsen đã cho tôi thấy rõ rằng tôi đã không lầm khi hướng cuộc đời ông, và tất cả những vấn đề phức tạp của đời ông, đi về tâm hồn tràn đầy phong phú ấy.

Truyện “Niels Lyhne” giờ sẽ mở ra trước ông, một quyển sách huy hoàng thâm thúy. Mình càng đọc nó nhiều chừng nào, mình càng cảm thấy tất cả mọi sự đều nằm sẵn trong đó: từ mùi thơm nhẹ nhàng nhất của đời sống cho đến mùi vị ngậy ngất thoát từ những trái ngọt nặng trĩu nhất của đời sống. Không có gì mà lại không được hiểu, lãnh hội, cảm nhận, tri nhận trong ấy, tri nhận theo âm hưởng rung động của kỷ niệm. Bất cứ biến cố nhỏ bé nào trong ấy đều dàn trải ra như một màn tơ mệnh mang huy hoàng mà mỗi sợi tơ đan dệt cùng trăm sợi tơ khác, chằng chịt nhau nhờ một bàn tay dịu mềm vô cùng. Ông sẽ cảm thấy hạnh phúc vô vàn lúc đọc quyển ấy lần đầu tiên. Ông sẽ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, như là đi trong mộng. Rồi tiếp theo đó, tôi cũng có thể nói rằng lúc đọc những trang ấy ông vẫn bước đi ngơ ngàng sững sốt ngạc nhiên như vậy, vì không có trang nào đánh mất không khí diễm ảo thiên thai, huyền lực lạ thường của buổi hội ngộ đầu tiên. Mỗi lần đọc lại là thấy sáng khoái kỳ lạ hơn nữa. Những trang văn ấy khiến ông luôn luôn cảm thấy tri ân, cảm thấy mình tốt đẹp hơn lên, nhìn đời giản dị hơn, sống hạnh phúc hơn và cao lớn hơn.

Rồi ông hãy đọc tiếp tác phẩm tuyệt diệu về tính mệnh và những đam mê của Marie Grubbe, đọc những bức thư của Jacobsen, những trang Nhật ký, những đoạn văn rời rạc và sau cùng hãy đọc những vần thơ của ông ấy, mặc dù dịch giả không lột tả hết được tinh thần, những vần thơ vẫn giữ lại những âm hưởng vô hạn. (Sẵn dịp tôi khuyên ông hãy mua luôn trọn vẹn tác phẩm của Jacobsen, ông có thể tìm tất cả mọi sự trong đó – Trọn vẹn tác phẩm được xuất bản thành ba cuốn, được dịch rất đàng hoàng, do nhà Eugène Diederichs ở Leipzig và chẳng tốn kém bao nhiêu).

Nói về “những hoa hồng đáng lẽ phải được cuất hiện như thế này ở nơi đây” (tác phẩm nhạy cảm và được kết cấu qua hình thái rất tài tình), ông hoàn toàn có lý về tác giả bài giới thiệu ấy. Sẵn đây, tôi xin van ông một việc. Đừng nên đọc nhiều loại văn phê bình hoặc thẩm mỹ học. Đó chỉ là những sản phẩm của óc bẻ phải khô cứng như đá, vô nghĩa, thiếu sinh lực; nếu không thì đó chỉ là những ngón chơi chữ tài tình; hôm nay thì học theo ý kiến này, ngày mai, thì ý kiến ngược lại được họ đề cao tán tụng ồn ào. Những tác phẩm nghệ thuật thoát nguồn từ nỗi cô đơn vô hạn của con người; không gì tai hại nguy hiểm bằng sự phê bình văn nghệ. Chỉ có tình yêu, tình thương, là mới đi vào được tác phẩm nghệ thuật, lãnh hội ý nghĩa, bảo tồn, công chính với những tác phẩm ấy. Hãy tin cậy vào tình cảm ông trong việc chống đối với những sự phân tích ấy, những bài bình phẩm đúc kết ấy, những phần giới thiệu phê bình ấy. Dù ông có sai lầm đi nữa, sự trưởng thành tự nhiên của đời sống nội tâm ông sẽ hướng dẫn ông một cách chậm rãi, bình thản, thông dong, đến một trạng thái tri thức khác hẳn. Hãy để những lời bình phẩm của ông được phát triển thích đáng, trầm lắng. Đừng chống đối những khuynh hướng tâm tư mình; vì, giống như tất cả sự tiến triển tâm tư, sự trưởng thành tâm hồn ông phải xuất phát từ sâu thẳm con người ông và không nên bức bách nó, hối thúc nó. Chịu đựng cứ mang cho tới cùng, rồi sinh nở: tất cả mọi sự nằm ở đó. Ông phải để mỗi một ấn tượng, mỗi một mầm mống cảm tình được chìm mùi trong hồn ông, chín mùi trong bóng tối, trong vô ngôn, trong vô thức, những cõi vùng đóng kín mà tri thức không thể đi vào được. Hãy chờ đợi một cách khiêm tốn và kiên nhẫn, chờ đợi giờ phút khai sinh ánh sáng rực rỡ mới lạ. Nghệ thuật đòi hỏi những người thường ngoạn cũng phải như những nhà sáng tạo.

Ở đây, thời gian không thể làm tiêu chuẩn đo lường. Một năm có kể gì; mười năm không là gì cả; khi mình là nghệ sĩ thì có nghĩa là không tính toán, không kể số: khi mình là nghệ sĩ thì có nghĩa là nảy nở như một cây lá không hề bức thúc nhựa cây, đứng vững lại một cách tín thành trong tất cả những ngọn gió lớn của mùa xuân, không hề sợ hãi nao núng rằng mùa hạ không trở lại nữa. Mùa hạ nhất định sẽ đến. Nhưng mùa hạ chỉ đến cho những kẻ nào biết chờ đợi, chờ đợi một cách trầm lắng và cởi mở như là mình đã có cả vĩnh cửu trước mắt mình. Tôi đã học được điều ấy mỗi ngày bằng bao nhiêu cơn đau đớn, bằng bao nhiêu nỗi đau khổ mà tôi vẫn cảm ta: Kiên nhẫn vẫn là tất cả.

Richard Dehmel – Khi đọc ông ấy cũng như khi gặp ông ấy (thỉnh thoảng tôi cũng có gặp ông ta) lúc đọc được những trang tuyệt vời, tôi lại lo sợ những trang tiếp theo sau phá hủy tất cả những gì đi trước, biến đổi lại những gì tuyệt vời thành ra xấu xa tệ hại. Ông đã định nghĩa ông ấy rất đúng: “sống và sáng tạo trong tâm thái động tình” – Đúng đấy, đời sống sáng tạo rất gần gũi với đời sống tình dục, gần gũi với những nỗi đau đớn, những cơn khoái lạc và phải nhận thức rằng cả hai hình thức đều cùng một nhu cầu duy nhất, một mê cảm khao khát duy nhất. và nếu thay vì chữ “động tình” mình có thể viết lại chữ “tình dục” trong ý nghĩa thuần khiết, trong sạch, cao đẹp rộng rãi của chữ này, thoát ra ngoài những tỵ hiềm của Giáo hội. Nếu hiểu “tình dục” như thế thì nghệ thuật của Dehmel trở nên cao sâu và nguyên thủy hơn. Sức mạnh thi ca của ông vĩ đại, mãnh liệt như một bản năng. Nó mang những nhịp điệu riêng biệt cuồng dại: nó bắn nước như phun vọt lên từ những tảng núi nào đó.

Nhưng rất tiếc là sức mạnh ấy không phải luôn luôn thành thực, nó có cái gì dỏm dáng, làm dáng trong ấy (đó là một trong những thử thách lớn lao nhất của con người sáng tạo: hẳn phải hoàn toàn không biết gì về những tài năng thiên phú của mình, không hề tiên cảm gì cả, vì hẳn dễ đánh rơi mất lòng thuần khiết trong sạch của tài năng mình). Khi sức lực vũ bão đưa ông ấy đối mặt với tình dục, Dehmel không hoàn toàn thuần khiết trong sạch như đáng được mong đợi. Thế giới tình yêu ông không hoàn toàn chín mùi, không hoàn toàn trong sạch, không mang đủ nhân tính lắm; đó chỉ là bản năng của giống đực: đó là động giao, say sưa ngây dại, bất an lo âu, sáng sốt: ông ấy đã mang những thành kiến, những lễ lối nào đó mà khiến cho tình yêu không còn giữ nguyên nét mặt tròn vẹn của nó nữa. Bởi vì ông ấy chỉ thể nghiệm tình yêu giống đực, chứ không phải như con người toàn diện; vì thế, trong tình yêu ông ấy, chứa đựng một cái gì chật hẹp, man dại, thù hằn, nhất thời: không có gì vĩnh cửu trong ấy và điều đó đã hạ thấp nghệ thuật ông ta, khiến nghệ thuật ông ta trở nên mơ hồ khả nghi. Nghệ thuật ông ấy không phải hoàn toàn không có khuyết điểm: nó mang dấu hiệu của thời thượng và đam mê nhất thời. Rồi đây tác phẩm ấy chẳng còn gì đáng lưu lại nữa. (Hầu hết nghệ thuật chẳng phải thế sao?). Tuy thế ta cũng có thể còn thưởng ngoạn được những gì vĩ đại trong tác phẩm ấy. Nhưng không nên đánh mất mình trong ấy và trở thành tín đồ của thế giới Dehmel, một thế giới đầy xao xuyến hãi hùng, đầy trụy dâm ngoại tình, đầy hỗn loạn bất trắc. Thế giới trong tác phẩm của Dehmel xa lìa hẳn những số mệnh thực thụ của kiếp người, đó chỉ là màn kịch tạm bợ chóng qua, trái hẳn những số mệnh thực sự đã từng gây đau đớn hãi hùng cho ta, nhưng tạo dịp cho ta

cao lớn và đối mặt với sự trì trệ của thời gian.

Sau hết nói về những quyển sách của tôi viết, tôi đã từng muốn gửi cho ông những gì có thể làm vui lòng ông. Nhưng tôi vốn rất nghèo và những tác phẩm của tôi không còn thuộc về tôi nữa, mỗi khi những quyển ấy đã được xuất bản. Tôi cũng không thể đi mua những quyển ấy nữa, như nhiều lúc tôi muốn làm thế để tặng bạn bè. Thôi, tôi chỉ xin ghi lại một bảng nhan đề (và nhà xuất bản) về những tác phẩm tôi cho xuất bản gần đây (tất cả đã được xuất bản khoảng chừng 12 hoặc 13 quyển). Thôi tôi xin để ông tự lo liệu mua lấy lúc nào tiện dịp. Tôi rất sung sướng nếu biết rằng những quyển sách của tôi nằm trong tay ông.

Thân ái,

RAINER MARIA RILKE

4. Chương 4: Bức Thư Thứ Tư

Lưu trú tại Worpswede, gần Brême,

Ngày 16, tháng bảy, năm 1903.

Tôi đã rời Paris cách đây chừng mười ngày, thân xác đã rời đau ốm và mệt mỏi. Tôi đến vùng bình nguyên bao la ở miền Bắc này; vùng rộng thênh thang, sự im lặng thanh thản và vòm trời ở đây chắc sẽ làm tôi bình phục lại. Nhưng tôi ở vào một cơn mưa lê thê, chỉ mới hôm nay trời được quang đãng trên vùng đất rộng gió không yên – Lợi dụng trời quang đãng hôm nay, tôi biên đôi lời chào thăm ông.

Ông Kappus rất thân ái, lâu rồi, tôi vẫn chưa hồi âm cho ông. Không phải là tôi đã quên thư ông đâu; thư ấy thuộc vào những bức thư mà người ta phải đọc đi đọc lại luôn luôn những lúc tìm gặp lại chúng. Tôi đã nhìn thấy ông rất gần qua bức thư đó. Tôi muốn nói đến bức thư ông viết vào ngày 2 tháng 5, chắc ông còn nhớ. Hôm nay khi đọc lại bức thư đó trong sự tĩnh lặng bao la của vùng xa xôi này, tôi thấy rằng mỗi ưu tư đẹp đẽ của ông về đời sống làm xúc động tôi hơn cả lúc còn ở Paris, vì ở đó mọi sự mang âm hưởng khác hẳn và chìm mất trong tiếng động huyền ảo làm lay chuyển mọi sự. Ở đây, vùng đất cao cường vây phủ tôi, nơi mà từng cơn gió biển kéo lê thê, tôi cảm thấy không ai có thể trả lời được cho ông về những vấn đề và những tình cảm này, những điều này có một đời sống riêng lẻ trong tận đáy sâu thẳm của chúng.

Ngay những bậc cao minh nhất cũng phải lằm lằm trong những tiếng lời của họ khi họ đòi hỏi những tiếng lời ấy diễn tả những sự việc tế nhị, những sự việc đôi khi bất khả diễn đạt. Dù sao tôi cũng cho rằng ông sẽ không phải chịu bất hồi âm nếu ông sống với những sự việc đang hồi động thị quan tôi hiện nay. Nếu ông sống sát với thiên nhiên, với những gì đơn giản trong thiên nhiên, những gì nhỏ nhặt, mà gần như không ai lưu ý, những gì thành linh trở nên vô cùng lớn lao, vô lượng, khi ông xòe trải tình yêu của ông cho tất cả hiện thể, khi ông cố gắng một cách khiêm tốn để thu phục, như một kẻ đầy tớ, lòng tin cẩn của những gì có vẻ khốn đốn cơ cực thì lúc ấy mọi sự sẽ trở nên dễ dàng hơn, ông sẽ được bình hành trong tâm hồn hơn và có được tinh thần thỏa hiệp hơn, nếu có thể nói thế, không phải trong trí thuật của ông, vì có lẽ trí thuật chỉ là lết ngạc nhiên tìm hiểu ở đằng sau, nhưng ở trong ý thức sâu thẳm nhất của ông, sự tỉnh thức và trực thức của ông.

Ông hãy còn quá trẻ, vì thế trước mọi sự khởi đầu, tôi muốn van xin ông hết lòng, ông thân ái, xin ông hãy kiên nhẫn với tất cả những gì chưa an định, chưa dứt khoát trong lòng ông và cố gắng yêu thương chính những câu hỏi như là yêu thương những gian phòng đóng kín, như là yêu thương những quyển sách được viết ra trong một ngôn ngữ ngoại quốc xa lạ. Thôi đừng tìm kiếm những câu trả lời, ông không thể nhận được những câu trả lời bởi vì ông sẽ không thể sống nổi với những câu trả lời ấy. và vấn đề là phải sống tất cả mọi sự, phải sống mọi kinh nghiệm. Hãy sống tất cả câu hỏi, thể nghiệm những câu hỏi hiện giờ. Có lẽ dần dần một ngày xa xôi nào đó, ngoài sự lưu ý của ông, ông sẽ được bất ngờ sống vào bên trong câu trả lời. Có lẽ ông thực sự mang thiên chức khả tính hun đúc hóa thành bản thân như là một đường lối thuần túy hạnh phúc một cách đặc thù – nhưng ông hãy nhận lấy bất cứ sự việc nào xảy đến cho ông với tất cả lòng tin thành cao cả; ông hãy tự luyện mình mở đón khả tính ấy, và nếu cơ sự hiện đến phát từ ý muốn riêng biệt của ông, từ một sự cần thiết nào đó thoát từ bản thể sâu thẳm thẳm kín nhất của ông thì ông hãy nhận lãnh nó, cứ mang nó, và đừng thù ghét gì cả.

Tình dục là điều khó khăn; đúng thế. Nhưng đó là những điều khó khăn mà chúng ta phải nhận lấy cực mang; gần như tất cả mọi sự trang trọng đều khó khăn, và tất cả mọi sự đều trang trọng cả. Nếu ông chỉ tri nhận được điều này, và từ bản thể của ông, từ nơi chính bản tính độc đáo của người ông, những đường lối cá biệt của ông, từ nơi kinh nghiệm riêng tư và tuổi thơ và sức lực của ông, ông hãy cố gắng làm sao đạt cho tới được một sự tương giao hoàn toàn độc sáng của chính ông đối với tình dục (chứ không bị ảnh hưởng bởi công thức ước lệ và tập quán phong tục) thì lúc ấy ông không cần phải sợ hãi đánh mất bản thân ông và trở nên không xứng đáng với sở hữu thể quý đẹp nhất của ông.

Khoái cảm thân xác là một kinh nghiệm nhục cảm không khác với sự năng kiến thuần túy hoặc cảm giác thuần túy mà một trái ngon ngọt thấm vào lưỡi ông; nó là một kinh nghiệm cao cả vô tận mà chúng ta đã được trao tặng, một cách tìm biết thế giới, sự tràn đầy huy hoàng của tất cả mọi sự hiểu biết. Và không phải việc chúng ta chấp nhận nó là xấu; điều xấu xa là phần đông người đời đều lạm dụng và phung phí kinh nghiệm này, dùng nó như một kích thích tố vào những lúc họ rã rời mệt mỏi, dùng nó như một sự giải trí, thay vì dùng nó như một sự triệu hồi thu tập để hướng tới những khoảnh khắc mê mê tuyệt thế. Ngay đến việc ăn uống, loài người cũng đã làm việc ấy trở thành một cái gì khác hẳn: một đẳng là nhu cầu, một đẳng khác là sự thừa thãi, cả hai đã làm lu mờ nhạt phai đi sự phân biệt của nhu cầu này, và tất cả những nhu cầu đơn giản sâu thẳm mà đời sống được phục hồi lại sinh khí mới lạ trong đó cũng phải trở thành mờ nhạt như vậy. Nhưng cá thể có khả năng giải mình những nhu cầu ấy cho chính mình và sống những nhu cầu ấy một cách sáng suốt (nếu không là cá thể, vì cá thể lại quá lệ thuộc thì ít nhất cũng là con người cô đơn). Con người cô đơn có thể nhớ rằng tất cả vẻ đẹp trong những thú vật và cây cỏ là một hình thể kiên trì lặng lẽ của tình yêu và khát vọng, và hẳn có thể nhìn thấy rằng những con thú, cũng như hẳn nhìn thấy những cây cỏ, đều kết hợp, tăng trưởng, sinh sôi nảy nở phát triển một cách kiên trì và hứng thú, không phải vì mê cảm thân xác, không phải vì đau khổ thân xác, mà nhu thuận theo những nhu cầu tất yếu cao lớn hơn khoái cảm và đau khổ, mạnh mẽ hơn ý chí và khí khái.

Ồ, ước gì con người có thể cực mang niềm bí ẩn này, trần gian gồm đầy bí ẩn ở ngay cả nơi những sự vật bé nhỏ nhất, ước gì con người có thể cực mang sự bí ẩn ấy cho chính mình, cực mang một cách khiêm cung, chịu đựng sự bí ẩn một cách nhẫn nại, cảm nhận bao nhiêu nan điểm của niềm cơ mật kia, thay vì nhận lấy điều huyền bí kia một cách bộp chộp, khinh suất. Ước gì hẳn có thể tỏ ra sùng bái hơn đối với tính cách sinh thực phong nhiêu của tâm hồn hẳn, không phân biệt sự sinh thực thuộc thân xác hay thuộc tinh thần, vì cả hai loại sinh thực này đều là một, vì sự sinh tại trí thức tinh thần cũng phát xuất từ sự sinh tạo thể xác, cùng thuộc một bản chất với sự sinh thực thể xác và chỉ là sự lặp lại của niềm khoái cảm mê mê của thể xác, dịu dàng hơn, thoát trần hơn và trường cửu hơn. “Ý tưởng về việc sáng tạo, về sự sinh thực và sự sinh hóa hình thành” không là gì cả nếu không có sự xác chuẩn và sự thể hiện cao cả liên tục ở nơi thế gian, không là gì cả nếu không có hằng ngàn sự thù ứng phù hợp từ những sự vật và những thú vật – và thụ hưởng tính cách sinh thực kia là điều đẹp đẽ và phong phú khôn tả chỉ vì nó chứa đầy những kỷ niệm kế thừa từ sự sinh thực cực mang của hàng triệu con người.

Trong một tư tưởng sáng tạo, một ngàn đêm quên lãng của tình yêu được sống lại, làm tràn đầy tình yêu với bao nhiêu cao cả tuyệt thế mê mê. Và những kẻ nào đi đến chung nhau trong đêm tối, ôm siết quần quít nhau trong niềm mê cảm du đưa ru mộng, chính những kẻ ấy đang làm một công việc trang trọng, thu nhóm hái gặt sự dịu ngọt triền miên, thu gặt chiều sâu thẳm hun hút và sức mạnh nội tâm cho tiếng hát của một thi nhân nào đó ở ngày mai, thi nhân này sẽ xuất hiện lên để nói lên những cơn thoát trần ngây ngất khôn xiết. Tất cả những tình nhân gọi dậy tương lai; dù cho họ có sai đường lạc lối khi ôm nhau một cách mù mịt đi nữa thì tương lai vẫn hiện tới; một con người mới xuất hiện, và từ trên lòng vận thể ngẫu nhiên kia dường như được nung nẩy tập thành nơi đây, phát hiện lên lẽ luật từ đó thai chủng mạnh mẽ cường tráng bứt ra đường đi của nó nó xuyên tới noãn bào mở rộng hướng về nó. Xin ông đừng để những bề mặt nông thiển làm ông bỏ ngỡ bối rối; trong những chiều sâu thẳm, tất cả đều trở nên lẽ luật – và những kẻ nào sống sự bí ẩn một cách sai lầm xấu xa (biết bao người đã sống như vậy) thì họ chỉ đánh mất sự bí ẩn ấy cho chính riêng họ thôi và họ trao truyền niềm bí ẩn trên cho kẻ khác, trao truyền như trao truyền một phong thư đóng kín, mà không hề biết niềm bí ẩn ấy là gì hết. Xin ông đừng bối rối lúng túng vì bao nhiêu danh hiệu, vì bao nhiêu trường hợp phức tạp. Có lẽ trên tất cả mọi sự vẫn hiện hữu tình mẹ vĩ đại, như lòng khát vọng chung.

Vẻ đẹp của một trinh nữ, một sinh thể (như ông đã diễn tả một cách mỹ lệ) “chưa đạt tới được cái gì cả”, chính là tình mẹ, một thứ tình bắt đầu cảm nhận tự thể và chuẩn bị một cách xao xuyến thao thức, đầy

khao khát. Sắc đẹp của người đàn bà, khi làm mẹ, là ở nơi tình mẹ mà người đàn bà đang thể hiện thủ trì: rồi khi nàng tới tuổi già, vẻ đẹp của người đàn bà là ở nơi kỷ niệm cao cả về tình mẹ này, kỷ niệm cao cả ấy vẫn sống nơi người đàn bà. Dường như đối với tôi, người đàn ông cũng có cả thân phận làm mẹ, cả về mặt tinh thần và thể chất; sinh thực cũng là một cách sinh đẻ, sản sinh; đó quả thực là sự sản sinh khi người đàn ông sáng tạo từ nơi sự tràn đầy sâu thẳm nhất. Có lẽ nam tính và nữ tính có liên hệ chặt chẽ hơn chúng ta thường nghĩ, và sự phục hồi sinh lực vĩ đại của thế gian có lẽ là do điều này: người con trai và người con gái, lúc cả hai giải thoát được ra ngoài tất cả những cảm giác sai lầm và những ty hiềm miễn cưỡng sai lạc, cả hai sẽ tìm nhau không phải như hai nghịch thể xung đột nhau mà như là anh trai và em gái, như là những kẻ lân cận gần gũi, họ sẽ đến nhau như là những con người, để mà có thể, một cách đơn giản, trang trọng và nhẫn nại, cứu mang chung nhau tính dục thân xác khó khăn mà cả hai đã được giao phó.

Nhưng tất cả những gì có thể thành hình trong tương lai cho bao nhiêu người thì ngay bây giờ chính con người cô đơn có thể chuẩn bị xây dựng với những bàn tay ít lầm lẫn hơn cả. Vì vậy, ông thân mến, xin ông hãy thương yêu nỗi cô độc của ông và hãy chịu đựng nỗi khổ đau của niềm cô độc với lời ai ca mỹ lệ. Vì những kẻ nào gần gũi ông đều xa xôi, như ông nói, điều ấy tỏ ra bắt đầu lan rộng chung quanh ông và khi những gì gần gũi ông thì xa xôi lúc ấy khoảng cách biệt của ông nằm giữa những vì sao, và đã trải rộng thênh thang rồi; ông hãy sung sướng với sự trưởng thành đi tới của ông; không ai có thể đi theo ông, không ai mà ông có thể mang đi theo với ông được, và ông hãy tỏ ra khoan dung tử tế với những kẻ nào lê lét ở đằng sau, hãy tỏ ra tự tại và bình thản trước mặt họ, đừng hành hạ họ với những mối nghi ngại ngờ vực của ông, đừng làm họ luống cuống sợ hãi trước lòng tin tưởng hoặc nỗi vui lớn của ông, vì họ không thể nào hiểu được những cảm trạng ấy. Hãy tự tìm cách chia sẻ với họ tinh thần cộng hữu đơn giản và trung nghĩa, tinh thần cộng hữu này không nhất thiết phải đổi thay như sự biến đổi khác biệt của chính tâm hồn ông, hãy thương yêu hình thể khác của đời sống thể hiện trong tâm hồn họ. Hãy tỏ ra khoan nhân với những kẻ cuối đường đời sợ hãi nỗi cô đơn mà ông thường tin cậy nuôi dưỡng. hãy tránh làm trầm trọng tấn thảm kịch ngàn đời khấn trương giữa cha mẹ và con cái. Tấn kịch kia đã ăn mòn bao nhiêu sinh lực của những trẻ thơ, làm suy nhược tình thương yêu đối với cha mẹ già cả; dù có vô tri chẳng nữa, tình yêu này cũng đủ sức tác động và sưởi ấm lòng già. Đừng mong họ mang tới cho ông những lời khuyên dạy và cũng đừng mong đợi họ hiểu biết nỗi lòng mình. Nhưng hãy tin tưởng vào một tình thương chất chứa cho ông như một di sản. Hãy tin cậy rằng tình thương ấy chứa đựng một sức mạnh, một ân huệ khả dĩ theo đuổi ông suốt lộ trình xa xôi.

Thật là điều may mắn đối với ông, vì hiện nay ông đang theo đuổi một chức nghiệp khiến cho ông được tự lập và trả ông lại hoàn toàn với chính bản thân ông, trong mọi ý nghĩa. Hãy kiên nhẫn chờ đợi tìm xem đời sống nội tâm của ông có cảm thấy bưng bít chật vật trong khuôn khổ của chức nghiệp này. Tôi cho rằng chức nghiệp này rất khốn đốn gian nan và đầy cay nghiệt eo sách, nặng trĩu đầy những công thức, không chứa chỗ nào nữa cho nhân cách. Nhưng nỗi cô đơn của ông, ngay trong những hoàn cảnh ngang trái này, vẫn sẽ là nơi lưu trú nâng đỡ cho ông, chính từ nỗi cô đơn này mà ông sẽ tìm thấy tất cả những con đường đi của ông. Tất cả lòng kỳ nguyện của tôi sẵn sàng gửi theo ông, và lòng tín thác của tôi ở nơi ông.

Thân ái,

RAINER MARIA RILKE

5. Chương 5: Bức Thư Thứ Năm

Rome, ngày 29 tháng mười, năm 1903.

Ông thân ái,

Bức thư ông gửi ngày 29 tháng tám đã tới tay tôi tại Florence, và bây giờ, sau hai tháng trời biệt, tôi mới nhắc tới bức thư đó. Xin ông thứ lỗi cho sự chậm trễ này, sở dĩ thế là vì tôi không thích viết thư khi lên đường. Vì muốn viết thư, đối với tôi, không phải chỉ cần vật dụng cần thiết thôi mà lại cần cả đôi chút im lặng biệt lập và một giờ thuận tiện cho tinh thần kết tụ.

Chúng tôi đã đến Rome cách đây sáu tuần lễ vào một mùa mà thành phố hãy còn trống trải, nóng bức, như bị trời phạt vạ vì phải cơn sốt thiêu đốt. Những hoàn cảnh như thế, lại thêm những sự khó khăn gian nan trong việc thu xếp ăn ở cho an ổn, đã khiến chúng tôi phải lao xao chộn rộn không ngừng. Rồi lại chờ vợ lạ

nước lạ non, đất khách quê người đè nặng chúng tôi với lòng sầu viễn xứ. Cũng nên thêm rằng thành phố Rome (khi mình chưa quen biết nó lắm) xô đẩy khách lạ mấy ngày đầu vào trong một nỗi sầu tiêu sái, một ý chí tiêu trầm thoát ra từ hơi hám nhạt nhẽo khô chết, bốc ra từ những bảo tàng viện, thoát ra từ bao nhiêu quá khứ của thành phố mà người ta khai quật và lưu tồn một cách gian nan (hiện tại tầm thường nuôi sống từ đó), thoát ra sự đánh giá quá cao mà những nhà bác học thông thái khảo cổ đã đặt vào những sự vật hư nát, và theo đuổi họ là những du khách truyền thống của Ý đại lợi. Tất cả những sự vật này thực ra chỉ là những tàn tích xuất hiện ngẫu nhiên ở đó, thuộc vào một thời đại khác, vào một đời sống khác hẳn đời sống chúng ta và không thể là đời sống của chúng ta được. Sau cùng, trải qua bao tuần chịu đựng ở thể thủ, mình mới tìm lại con đường trở về nội tâm mình, dù hơi bỡ ngỡ sưng sốt đôi chút. Lúc ấy mình mới tự nhủ: không, ở đây, nơi thành phố này, cũng chẳng có gì đẹp hơn nơi khác. Tất cả những di phẩm ở đây, mà bao nhiêu thế hệ liên tiếp đã sùng bái ca tụng, mà bao nhiêu tay thợ đã vá víu tu bổ, thực ra chúng chẳng có ý nghĩa gì cả, chẳng có đời sống gì cả, không hồn, không giá trị gì hết. Nếu ở đây có nhiều cảnh tượng đẹp đẽ thì ở mọi nơi khác cũng có nhiều cảnh tượng đẹp đẽ như vậy.

Nước chảy lai láng, tràn trề sự sống, chảy đến thành phố qua những thủy lộ lâu đời, nhảy múa trong những vành đặng nước bằng đá trắng trên vô số công trường của thành phố, chảy lan ra trong những chậu nước rộng và sâu. Tiếng nước chảy róc rách ban ngày dâng lên thành bài ca vắt vẻo vào ban đêm khuya khoắt, ở nơi thành phố này đêm trở nên linh trọng và trời đầy sao, đêm dịu dàng mơn trớn dưới sự vuốt ve nhẹ của những cơn gió thoảng qua. Nơi đây có những khuôn trang, những lối đi khó quên, những bậc thang do Michel Ange thai nghén tạo thành rạp theo hình thể của dòng nước chảy xiết, ào ạt đổ trào, mỗi một bước thang thoát ra từ một nấc thang khác, như từng cơn sóng lũ lượt thoát từ cơn sóng khác. Nhờ những xúc động cảm khái kia mình mới thu phổi được tâm tư, thu lòng, tập trung tinh thần lại để thoát khỏi đám đông xâm lấn ba hoa ồn ào (ở Ý đại lợi này, đám đông ba hoa, ăn nói huyên thuyên quá đỗi!) Chầm chậm dần hồi mình bắt đầu tập nhận ra những sự việc vô cùng hy hữu mà Thiên Thu còn trì cữu, mà mình có thể thương yêu lưu luyến, mình tập nhận ra nỗi cô đơn mà chúng mình có thể tham dự vào đó trong niềm im lặng khơi vơi. Tôi vẫn còn đang ở trong thành phố, trên điện chiến thần Capitole, không xa kỳ mã tượng đẹp nhất mà nghệ thuật La Mã còn truyền lại cho chúng ta: đó là bức tượng Marc-Aurèle. Trong vài tuần nữa tôi sẽ di chuyển đến một chỗ ở đơn giản tĩnh lặng, ngôi nhà mùa hạ nằm hút tận lòng một công viên to lớn, đóng kín mắt khỏi những tiếng ồn ào động dấy của thị tứ. Tôi sẽ sống suốt mùa đông ở đó, thụ hưởng niềm im lặng mệnh mông, chờ đợi tặng phẩm của những giờ phút tràn đầy thơ mộng...

Sống nơi đó, tôi sẽ cảm thấy thoải mái hơn, sẽ viết nhiều hơn nữa cho ông và tôi sẽ trả lời tiếp về bức thư cuối cùng của ông. Hôm nay tôi cần cho ông biết (đáng lẽ ông cho tôi biết sớm hơn) rằng tác phẩm ông nói trong thư, gồm một số sáng tác của ông, chưa tới tay tôi. Có lẽ người ta đã hỏi lại ông từ Worpswede (vì họ không thể gửi lại theo địa chỉ mới của người nhận ở hải ngoại), Nếu họ đã hỏi lại ông thì quý biết bao, tôi muốn ông xác nhận cho tôi rõ điều ấy. Tôi mong rằng nó không lạc (bưu điện Ý đại lợi thì đáng ngờ lắm, thực là không may).

Tôi rất sung sướng khi nào nhận lại được tác phẩm kia, cũng như nhận được bất cứ sáng tác nào của ông; về những vần thơ ông làm sau đó, tôi cũng thích thú đọc chúng nếu ông phó thác chúng cho tôi, tôi sẽ đọc lại chúng, sống với chúng bằng tất cả chân tình của lòng mình.

Chào mến chúc.

Thân ái,

RAINER MARIA RILKE

6. Chương 6: Bức Thư Thứ Sáu

Rome, ngày 23 tháng chạp, năm 1903

Ông Kappus thân ái,

Không lẽ nào tôi lại không gửi đến ông lời chào mừng nhân dịp lễ giáng sinh sắp tới, khi mà giữa cuộc lễ vui ông lại còn cưu mang nỗi cô đơn của ông nặng nề hơn bao giờ cả. Nếu lúc ấy ông cảm thấy rằng nỗi cô đơn của ông quá lớn lao thì ông hãy vui hưởng nỗi cô đơn mệnh mông ấy. Ông hãy tự nhủ: nỗi cô đơn

sẽ là gì, khi đó không phải là nỗi cô đơn lớn lao nhĩ? Nỗi cô đơn chỉ là một, là độc nhất: tận nơi bản thể thì nỗi cô đơn đều lớn lao và nặng trĩu. Hầu hết mọi người đều trải qua những giờ giấc mà họ sẵn sàng đổi chác để lấy cho được một cuộc giao du nào dù tầm thường nông cạn đi chăng nữa cũng được, đổi lấy bất cứ hình thức giả vờ nào có vẻ tương thuận hời hợt nhất với bất cứ kẻ nào chợt đến, dù là kẻ không xứng đáng với mình nhất... Song có lẽ những giờ phút cô tịch kia chính là những giờ phút mà nỗi cô đơn của ông được tăng trưởng cao lớn và sự lớn mạnh kia thì thực là đau đớn như tuổi lớn của trẻ con và trầm buồn như trời sắp lập xuân. Xin ông đừng chọn rộn. Chỉ có một điều là cần thiết: đó là nỗi cô đơn.

Nỗi cô đơn cao lớn bên trong tâm hồn. Ông hãy đi sâu vào tâm hồn ông và đừng gặp mặt bất cứ ai suốt những giờ đằng đẳng lê thê, đó là điều mình phải đạt tới. Mình phải cô đơn như trẻ con tro trọi một mình lúc người lớn đi qua đi lại trong nhà, lao đao lặn dạn bận bịu lú lú với những sự việc dường như to lớn đối với trẻ con và dường như quan trọng chỉ vì những người lớn chọn rộn và trẻ con thì không hiểu nổi những sự việc bề bộn kia của những người lớn tuổi.

Một ngày nào đó khi mình chợt thấy rằng những lo âu chọn rộn của người lớn quả thực là xót xa cơ cực, những công ăn việc làm của họ thì nguội lạnh và không can hệ gì với đời sống, lúc ấy là lúc mình khó lòng không nhìn họ như trẻ con nhìn họ, nghĩa là một cái gì xa lạ hẳn người đời, một cái nhìn từ tận lòng thể giới riêng biệt của mình, tận nỗi cô đơn bao la, một nỗi cô đơn đồng thời cũng là sự lao tác, thuận vị và thiên chức? Tại sao mình lại chịu đổi cái vô tri khôn ngoan của trẻ con để lấy sự cạnh tranh và rẻ rúng thị phi bởi vì sự vô tri kia chính là thuận chịu cô đơn và cạnh tranh sự rẻ rúng thị phi kia chỉ là những cách lối tham dự vào chính những sự việc mà người ta không muốn biết tới?

Ông thân ái, xin ông hãy áp dụng những tư duy của ông vào thế giới nội tâm mà ông cứ mang trong hồn, hãy gọi dậy những tư duy này như sở vọng của mình. Nhưng dù đó là hoài niệm về chính tuổi nhỏ của ông hoặc về nhu cầu say đắm của việc thể hiện thành đạt đời mình thì ông hãy tập trung tinh thần vào tất cả những gì bừng dậy trong hồn ông, hãy để tất cả những cái ấy vượt lướt qua trước tất cả những gì ông quan sát ở thế giới bên ngoài. Những biến cố nội tâm của ông rất xứng đáng thụ hưởng tất cả lòng thương yêu của ông. Ông phải làm việc phụng sự cho chúng, đừng đánh mất quá nhiều thời giờ, đừng làm mất quá nhiều sinh lực để soi rọi những mối tương giao của ông với những kẻ khác. Hơn nữa ai lại bảo ông rằng ông phải cần như thế chứ? – Tôi thừa hiểu, nghề nghiệp của ông hiện nay quả là vất vả gian nan và va chạm phiền lụy ông nhiều, tôi đã đoán trước những lời kêu than của ông; tất nhiên ông sẽ kêu than. Giờ thì ông đã kêu than rồi, tôi không làm thế nào trấn an ông được. Những gì tôi có thể làm được là chỉ khuyên ông nên tự vấn: không phải tất cả nghề nghiệp đều như vậy sao, nghĩa là đầy mọi yêu sách, chống trở đối nghịch lại với nhân thể, dường như thấm nhiễm đầy lòng oán ghét của những kẻ đuổi lý gắt gỏng trước bốn phận tro trọi.

Sinh phận mà hiện nay ông phải chịu quen thuộc không hẳn là nặng nề những công thức ước lệ, những thành kiến lỗi lầm hơn là bất cứ một sinh phận nào khác. Nếu có những người nào đó dường như có vẻ bảo toàn được sự tự do thì không ai có đủ những khai vực kích thước cần phải có cho những sự việc vĩ đại làm thành đời sống trung thực nhất. Song con người sống với nỗi cô đơn chính là một sinh thể nhu thuận theo những lề luật sâu thẳm nhất của đời sống. và mỗi khi con người cô đơn này bước ra trong buổi rạng đông đang bừng dậy hoặc mỗi khi hần ngược nhìn vào đêm tối đang rơi xuống, giờ phút tràn đầy những nứt nẻ đơm trái này, nếu hần cảm được những gì đang thành tựu trong đó thì lúc ấy hần lột bỏ tất cả mọi sinh phận điều kiện, giống như một người đang sắp chết, mặc dù chính lúc ấy là lúc hần đang bước vào đời sống chân thực nhất. Về những nỗi khó khăn gian nan của bình nghiệp, hời ông Kappus thân ái, ông cũng sẽ gặp những khổ nạn ấy trong tất cả nghề nghiệp nào khác. Dù ông đã tìm mọi cách để tạo ra giữa ông và xã hội những mối tương giao uyển chuyển và thoải mái, xa cách hẳn tất cả nghề nghiệp thì ngay cả lúc ấy ông cũng cảm thấy không tránh khỏi cảm giác đàn áp đè nặng trong tâm tư mình; ở đâu rồi cũng như thế, nhưng đó không phải là một lý do để bồn chồn áy náy và buồn rầu sâu thẳm. nếu không không tìm được sự giao cảm dung nhập giữa ông và những người đời, vậy ông hãy cố gắng sống gần gũi với những sự vật: những sự vật không bao giờ từ bỏ ông đâu. Những đêm tối khơi khơi vẫn còn đó kia, những cơn gió lay động lá cành vẫn còn đó kia, những cơn gió chạy rily băng qua trên những cội miền hun nút. Trong thế giới của những sự vật và trong thế giới của những thú vật, tất cả đều tràn đầy những biến cố cơ sự, mà ông có thể tham dự dung nhập. Những trẻ con luôn luôn giống như tuổi thơ đại ngày trước của ông: nghĩa là vừa buồn vừa vui; và nếu ông nghĩ tới tuổi thơ của ông, ông sẽ được sống lại với những trẻ con, sống giữa những đứa bé bí mật. những con người lớn tuổi chẳng là gì cả, phẩm cách của họ không cung ứng với cái gì cả.

Nếu ông cảm thấy xao xuyến bồn chồn day dứt mỗi khi khơi dậy tuổi thơ dại của ông, khơi dậy tất cả những gì chất phác và bí ẩn trong tuổi thơ, vì ông không thể tin tưởng gì nữa nơi Linh thể ngày xưa thường hiện hữu nơi từng bước chân của trẻ dại, lúc ấy, hồi ông Kappus thân ái, ông hãy tự hỏi rằng có thực sự ông đã đánh mất Linh thể? Đúng hơn: phải chăng ông chưa bao giờ thụ nhận được Linh thể? Thực ra khi nào thì ông mới thụ nhận? Ông có tin rằng trẻ thơ có thể ôm giữ Linh thể trong tay nó, Linh thể mà con người trưởng thành cứ mang vớ đầy khốn khổ cơ cực; Linh thể mà trọng lực đè bẹp kẻ già nua tuổi tác? Ông có cho rằng kẻ nào đã thụ nhận được Linh thể rồi có thể đánh mất Linh thể như người ta đánh mất một hòn sỏi? Ông không nghĩ rằng kẻ nào đó đã thụ nhận Linh thể chỉ là dễ bị Linh thể đánh mất? – Nhưng nếu ông nhận rằng Linh thể đã không hiện hữu trước ông, nếu ông linh cảm rằng Christ đã bị lừa bởi tình thương của ngài, cũng như Mahomet đã bị lừa bởi tính kiêu ngạo, nếu ông cảm thấy kinh hãi ngay trong giây phút chúng ta nói về Linh thể, cảm thấy Linh thể không hiện hữu, thế thì làm thế nào ông cảm thấy thiếu vắng Linh thể như thiếu vắng quá khứ; vì Linh thể chưa từng hiện hữu, và tại sao ông lại tìm kiếm Linh thể như là ông đã đánh mất Linh thể?

Tại sao không nghĩ rằng Linh thể là kẻ sẽ hiện đến, kẻ phải hiện đến từ trường cửu, rằng Linh thể là tương lai, trái chín muộn của một cây mà chúng ta là những chiếc lá? Cái gì đã ngăn ông lại vậy, không cho ông phóng hiện trước sự hiện đến của Linh thể trong dòng lưu chuyển và sống đời sống ông như sống giữa những ngày đau đớn và đẹp đẽ của một mối hoài thai cao thượng? Ông không thấy rằng tất cả những gì hiện đến đều luôn luôn là một sự bắt đầu? Ôi biết bao là diễm sắc trong tất cả những gì mới bắt đầu. Vì chính Linh thể là điều kiện hoàn thiện, thế thì chẳng phải Linh thể cần được hiện đến trước những thành tựu mong manh nhất, để mà Linh thể có thể rút lấy cốt chất tràn trề sung mãn của mình? Không phải Linh thể cần đến sau tất cả mọi sự để dung nhiếp tất cả mọi sự? Sự tìm kiếm của chúng ta còn có được ý nghĩa gì nữa nếu người mà chúng ta tìm kiếm đã thuộc về dĩ vãng rồi? Giống y như những con ong, chúng ta xây dựng Linh thể với những gì dịu mềm nhất trong mỗi một sự vật. Bất cứ điều gì nhỏ nhiệm nhất, phơn phớt nhất, khi xuất phát từ tình yêu, đều trở thành chất liệu cho chúng ta để thảo phác Linh thể. Chúng ta bắt đầu phác thảo Linh thể trong công việc, trong sự an nghỉ theo sao đó, trong sự im lặng, trong đà vui đột phát ngăn ngử bên trong. Chúng ta bắt đầu phác thảo Linh thể trong tất cả những việc làm đơn độc của chúng ta, không có sự trợ giúp nào, không có sự tham gia của những kẻ khác. Chúng ta sẽ không biết được Linh thể trong cuộc sống của chúng ta, như những tổ tiên của chúng ta cũng đã không biết được Linh thể trong cuộc sống của họ. Tuy thế những sinh thể của dĩ vãng vẫn sống trong chúng ta, trong tận đáy lòng của những khuynh hướng chúng ta, trong nhịp đập của giòng máu chúng ta: những sinh thể ấy là cử chỉ thoát từ sự sâu thẳm của thời gian. Vậy thì cái gì có thể tước đoạt mất niềm hy vọng của chúng ta rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ được sống nơi Linh thể, vượt ra ngoài tất cả mọi giới hạn ngăn cách?

Hãy làm lễ Giáng sinh, ông Kappus thân ái, trong niềm cảm hoài thánh thiện. Để mà khởi sự nơi lòng ông, phải chăng Linh thể cũng sẽ cần tới nỗi xao xuyến ưu tư của ông trước đời sống? Những ngày gian nan trở ngại gần đây có lẽ là lúc mà tất cả mọi sự trong người ông đang tác động phụng hướng cho Linh thể. Khi còn thơ ấu, ông đã phụng hướng cho Linh thể và chỉ ngần hơi. Ông hãy kiên nhẫn và đầy thiện chí lần nữa. Ít nhất điều ông có thể làm được là đừng chống chế cầm cự với Linh thể, cũng như Mặt Đất không cầm cự với Mùa Xuân, lúc mùa xuân hiện đến.

Hãy yêu đời và đầy tin tưởng.

Thân ái,

RAINER MARIA RILKE

7. Chương 7: Bức Thư Thứ Bảy

Rome, ngày 14, tháng 5, năm 1904

Ông Kappus thân ái,

Từ lúc nhận được bức thư cuối cùng của ông cho tới hôm nay bao nhiêu thời gian biến biệt trôi qua. Việc sáng tác, những lo âu thường nhật bần thần khó chịu trong cơ thể đã làm trở ngại việc phúc đáp thư ông. Và tôi lại muốn việc hồi âm của tôi được đến ông từ những ngày bình thản và tươi đẹp. (Tiết lập xuân, với những chứng triệu thất thường khó chịu, ảnh hưởng nhiều đến tâm thức tôi ở đây). Ngày hôm nay tôi cảm

thấy được đôi chút khỏe khoắn thanh thoi, ông Kappus thân ái, tôi xin biên thư ngay để chào ông và nói hết tâm sự (nói tận lòng) nói bao nhiêu việc về bức thư cuối cùng của ông.

Như ông đã thấy đó, tôi đã chép bài thơ ngắn của ông vì tôi thấy bài thơ ấy đẹp và đơn giản và được khai sinh ra trong hình thức khá dễ giúp cho bài thơ được chuyển dịch một cách thầm lặng chính trang. Trong tất cả những vần điệu do ông sáng tác mà tôi đã đọc, đây mới chính là những vần thơ tuyệt tác của ông. Tôi gửi cho ông bài chép tay của tôi về bài thơ ông làm, vì tôi vẫn biết rõ rằng khi mình đọc lại tác phẩm của mình trong nét chữ xa lạ thì mình học được nhiều điều hay lắm. Ông hãy đọc những vần thơ này như là đọc những câu thơ của một kẻ khác, và lúc ấy ông mới cảm thấy tận lòng mình mức độ độc sáng của những vần điệu thuộc về mình.

Xin ông đừng để bị phiền muộn trong nỗi cô đơn vì ông tự cảm thấy có cái gì trong người mình nhoi nhoi nhất thời muốn đập bỏ sự cô đơn để đi ra bên ngoài. Những sự lôi cuốn dụ hoặc này cũng có thể giúp đỡ ông nếu ông dùng chúng trong sự điềm đạm thanh thản và sự suy tư chín chắn, ông có thể dùng chúng như một dụng cụ để trải rộng nỗi cô đơn của ông đến một cõi vùng phong phú hơn và bao la hơn nữa. Người đời thường có những giải đáp dễ dãi đối với cuộc sống. Tuy thế, điều quá rõ ràng là chúng ta cần phải sống với sự khó khăn. Tất cả những gì đang sống phải vin vào sự khó khăn. Mỗi một sinh thể tự phát triển và tự vệ tùy theo thể cách của mình và rút tĩa từ bản thân mình dạng thức độc đáo riêng biệt của mình, với bất cứ giá nào, chống lại mọi trở ngại. Chúng ta đâu biết được, hiểu được bao nhiêu, song chúng ta cần phải đeo đuổi. Được cô độc là một điều tốt đẹp, vì sự cô đơn là một sự việc khó khăn. Nếu một sự việc gì quả thực là khó khăn thì đó là một lý do hơn nữa để cho chúng ta vin dựa đeo đuổi.

Yêu đương cũng là một điều tốt đẹp; vì tình yêu cũng khó khăn. Tình yêu của một con người đối với một con người khác, đó có lẽ là sự thử thách khó khăn nhất đối với mỗi một người trong chúng ta, đó là sự tâm chứng cao cả nhất của bản thân chúng ta, sự nghiệp tối cao mà tất cả mọi sự nghiệp khác chỉ là những sự chuẩn bị mở đường. Cũng vì thế mà những con người trẻ tuổi, khi hãy còn mới non tinh khôi trong mọi việc, tất nhiên hãy còn chưa biết yêu đương; họ phải học yêu mới được. Họ học yêu, tập yêu, bằng tất cả sinh lực của con người họ, những sinh lực được tập trung trong lòng họ, trong nhịp đập tim xao xuyến và cô liêu. Tất cả mọi sự học tập đều là thời gian ẩn dật đóng cửa. Đối với kẻ yêu đương cũng thế, tình yêu từ bao giờ chỉ là cô đơn, cô đơn càng lúc càng nung nấu, càng mãnh liệt, càng sâu thẳm hơn nữa. Tình yêu, không phải từ thoát đầu chỉ là dâng hiến, trao tặng, tự cho, tự kết hợp với một người khác. (Kết hợp làm gì mới được chứ, khi đó chỉ là sự kết hợp của hai sinh thể hãy còn mập mờ, lờ mờ, chưa tự lập?). Tình yêu phải là dịp duy nhất để chín muồi, thánh thực, để kết nọ thành hình, để kết trái đơm bông, để chính mình trở nên một thể giới phụng hiến cho tình nồng đối với người mình yêu. Đó là một yêu sách cao cả quý phái, một cao vọng không giới hạn, chuyển hóa kẻ yêu đương trở thành một kẻ được tuyển định, một ý trung nhân mà trùng khơi đời sống lên tiếng gọi. Tong tình yêu, mỗi khi tình yêu hiện hình, đó chỉ là bốn phận tạo tác cho bản thân của chính những con người trẻ tuổi mà họ cần phải nhìn thấy. Tự đánh mất mình trong một người khác, tự dâng hiến mình cho một người khác, tất cả những cung cách giao hợp vẫn chưa dành sẵn cho họ. Trước hết, họ cần phải trữ tài thực lâu dài, tích lũy thực lâu dài. Sự tự hiến bản thân là một sự lạc thành hoàn tựu: con người có lẽ vẫn chưa có khả năng để làm được việc đó.

Đó là lỗi lầm thông thường trần trọng của bao nhiêu người trẻ tuổi. Họ xấn vào nhau, khi tình yêu vồ lấy họ, vì bản tính của họ vốn là không biết chờ đợi. Họ buông thả với nhau tràn lan lai láng, đang khi tâm hồn họ chỉ là mớ sơ thảo sờ soạng, ám dục, hỗn loạn. Nhưng vậy thì sao? Cuộc đời có thể làm gì được với mớ dây rối chằng chịt của những vật liệu bỏ phí này mà họ gọi là sự giao thoa, mà họ lại muốn gọi là hạnh phúc của họ? – Và ngày mai thì sao? Mỗi một người lại tự đánh mất mình vì tình yêu đối với kẻ khác, rồi lại đánh mất luôn kẻ khác và đánh mất luôn tất cả những kẻ nào sẽ đến sau đó. Mỗi một người đánh mất ý thức về trùng khơi sinh động bao la và những phương tiện để đạt tới đó, mỗi người đánh đổi sự vắng lai nhịp nhàng của những sự thể im lặng, đầy tràn bao hứa hẹn, để đổi lấy sự tạp nham khô cằn mà từ đó chỉ còn sót lại dư vị chán chường, nghèo nàn, vỡ mộng ê chề. Thế là kẻ ấy chỉ còn cách đi tìm cho được một nơi trú ẩn trong bao nhiêu công thức ước lệ hiện lên đầy dẫy khắp nơi, chia sẵn những chỗ nương nấu dọc suốt con đường gian nan hiển nghèo. Không có cõi vùng nào của con người chứa đầy công thức ước lệ như là ở đó. Những ghe xuồng, những chiếc phao, những đai cứu nịch, ô, xã hội đã cung cấp bao nhiêu phương tiện để trốn thoát. Khi người đời có khuynh hướng chỉ coi tình yêu như một khối lạc nhục thể thì họ đã làm cho tình yêu trở nên dễ dãi, dễ bắt, rẻ tiền, thiếu mất liều lĩnh, nghĩa là không khác gì một cuộc vui ở hội chợ. Biết bao nhiêu chàng và nàng chỉ lao đến tình yêu trong giới hạn chật hẹp thông thường của người đời

dung nhân (tất nhiên, hạng người trung bình tà tà thì chỉ vẫn luôn luôn là thế thôi), rồi thì họ cũng khom trĩu dưới lối lầm của người thiên hạ! Họ cố gắng tìm đủ mọi cách riêng để hô hấp sinh khí phong nhiêu vào thẳm trạng mà họ đang bị rơi vào. Rồi bản tính của họ cũng dạy họ biết rõ rằng những sự thể của tình yêu, khó hơn cả những sự thể khác không kém phần quan trọng, không thể nào được giải quyết rập theo nguyên tắc đại loại nào đó, loại nguyên tắc có giá trị trong đủ mọi trường hợp. Họ cảm thấy mãnh liệt rằng đó là một câu hỏi được đặt ra giữa một sinh thể này với một sinh thể khác, và đối với mỗi một trường hợp thì phải cần có một sự giải đáp độc đáo, hoàn toàn có tính cách cá nhân riêng biệt thôi. Nhưng làm thế nào khi mà họ đã lầm lẫn lộn xộn, trong lúc vô xiết xấn chụp với nhau, khi mà họ đã đánh mất những gì trung thực thiết thân nhất của bản thể họ thì làm thế nào họ còn tìm thấy trong người họ một con đường thoát ra ngoài hố thẳm mà nỗi cô đơn của họ đã trầm một tiêu tán?

Cả hai người, chàng và nàng, đều hành động một cách mù lòa. Họ cố dùng ý lực để tránh những công ước đại loại như việc hôn nhân nhưng rồi lại rơi vào những công ước khác, dù ít lờ lẹt sơ thiên hơn, nhưng không hẳn kém phần khốc hại. Đối với sức hạn của họ thì đó chỉ là những công thức ước lệ, tất cả những gì thoát từ những cuộc giao thoa ngẫu đực này, (ngẫu đực hỗn loạn vì vội vã hấp tấp) thì chỉ có thể là những công thức ước lệ mà thôi. Những tương giao phát xuất từ những lối lầm như vậy chỉ chứa đựng một sự thỏa hiệp trong tự thể, dù sự thỏa hiệp ấy đứng bên ngoài thói thường đi nữa (trong ngôn ngữ thông dụng: phi luân). Rồi đến sự tuyệt tình ruồng bỏ nhau cũng chỉ là một cử chỉ có tính cách công thức ước lệ phi nhân, bình phàm, bất kỳ, bạc nhược, vô hiệu. Giống như trong sự chết, vì chết cũng là một sự khó khăn, trong tình yêu cũng khó khăn như thế, kẻ nào bước đi trang trọng trên lộ trình của tình yêu hoặc của sự chết thì sẽ không được ánh sáng nào dắt dẫn, sẽ không được một lối giải đáp nào chia sẵn ra đó, không được một đường hướng nào đã được vạch trước. Cũng thế, đối với bốn phận này cũng như đối với bốn phận kia, những thể phận mà chúng ta cứ mang và được ẩn kín trong lòng, mà chúng ta trao truyền lại cho những kẻ khác và không thể nào giải minh được nổi, quả thực là chúng ta không thể nào đưa ra những nguyên tắc lệ luật khái quát được. Chỉ khi nào chúng ta cảm thấy cô độc thì lúc đó tình yêu và nỗi chết mới xê lại ẩn nhau. Những yêu sách của cơ sự dễ sợ nàu, gọi là tính yêu, băng suốt đời sống chúng ta thực rõ là không thuộc trong kích thước của sinh hạn, và chúng ta không đủ tầm vóc để đáp ứng những yêu sách ấy từ ngay những bước chập chững đầu tiên. Nhưng nếu chúng ta vẫn thường tỏ ra kiên cố nhẫn nại, nếu chúng ta chịu thụ nhận tình yêu như là một sự tu học gian nan, thay vì tự đánh mất mình trong những ngón trò dễ dãi đứ đởn khả dĩ khiến cho người đời trốn tránh sự nghiêm trọng của việc sinh hữu thì lúc ấy có lẽ đôi chút tiến bộ, đôi chút khinh khoái với nhẹ dịu bớt nào đó có thể sẽ hiện đến cho những kẻ nào nối gót theo chúng ta và kể sau suốt thời gian dài sau chúng ta. Đó cũng là nhiều lắm rồi còn gì.

Cho mãi đến ngày hôm nay chúng ta cũng khó lòng nhìn xét tương giao giữa một sinh thể này với một sinh thể khác mà không vướng phải những thành kiến. Những cố gắng nỗ lực để sống qua những tương giao như vậy vẫn còn thiếu những gương mẫu diu dặt. tuy thế, quả khứ vẫn chứa đựng những phác thảo về đời sống và chỉ chờ chờ hướng dẫn những bước đi lưỡng lự của chúng ta.

Người thiếu nữ và người đàn bà, trong sự phát triển cơ thể của riêng họ vẫn bắt chước nhất thời những chứng thái và cung cách nam tính, hành nghề đàn ông nhất thời thôi. Khi những giai đoạn chuyển thời vô định này đã trôi qua rồi thì người ta sẽ thấy rằng những người đàn bà thường khi chịu giả trang lối bạch như thế là chỉ để tổng khứ ra khỏi bản chất họ những ảnh hưởng méo mó của nam phái. Người đàn bà chứa đựng trong người họ một đời sống bột phát tự nhiên hơn, phong nhiêu hơn, đầy tin tưởng hơn là người đàn ông, nhất định đàn bà chín muồi hơn, gần gũi với nhân tính hơn là đàn ông, – đàn ông kênh kiệu, náo nức, thiếu kiên nhẫn, bỏ quên giá trị của điều mình tin yêu, vì đàn ông không sống tận vùng sâu thẳm của đời sống như đàn bà qua trái kết trong lòng họ. Nhân loại tính mà người đàn bà đã làm chín muồi thành thực trong đau đớn và khuất phục, nhân loại tính ấy sẽ hiển lộ khi nào người đàn bà phá tan những xiềng xích về sinh phận xã hội của họ. Những người đàn ông nào không cảm thấy ngày hiển lộ ấy sẽ sững sốt ngạc nhiên và trở thành chiến bại. Một ngày nào đó (những chứng triệu rõ ràng đã bắt đầu xuất hiện ở những xứ Bắc Âu), người thiếu phụ sẽ hiện diện; “thiếu nữ” “thiếu phụ”, không chỉ còn có ý nghĩa là trái ngược với nam tính mà một cái gì độc sáng, mang giá trị nơi tự thể; không còn là một sự bổ túc phụ thuộc mà là một hình thái hoàn bị của đời sống: người đàn bà với nhân loại tính thực thụ của mình.

Sự tiến bộ như thế sẽ chuyển hình đổi dạng đời sống yêu đương ngày nay, một đời sống đầy những sai lầm (và điều tiến bộ kia sẽ trái ý người đàn ông, họ phải chịu đi sau vậy). Tình yêu lúc ấy sẽ không còn là sự giao du qua lại giữa một người đàn ông và một người đàn bà mà là sự giao thoa giữa một nhân tính này

với một nhân tính khác. Khi tình yêu đến gần gũi hơn với nhân tính thì tình yêu sẽ tế nhị vô hạn và đầy sự tôn trọng, thiện hảo và minh mẫn trong tất cả mọi sự việc mà tình yêu thắt chặt hay tháo gỡ. Đó sẽ là tình yêu mà chúng ta chuẩn bị trong sự nỗ lực tranh đấu gian nan: hai nỗi cô đơn che chở đùm bọc nhau, bổ túc nhau, giới hạn nhau, cúc cung với nhau.

Còn một điều này nữa: đừng ngỡ rằng tình yêu mà ông được biết khi mới chớm lớn là đã mất rồi. Không phải tình yêu ấy đã gieo mầm mống trong người ông bao nhiêu hoài vọng phong phú và mãnh liệt, những dự thế mà cho mãi đến hôm nay ông hãy còn nuôi dưỡng? Tôi cho rằng sở dĩ tình yêu ấy đã sống còn một cách mạnh mẽ như thế, mãnh liệt như thế, trong hoài niệm của ông là vì tình yêu ban đầu ấy là một dịp đầu tiên cho ông được cô độc nơi tận lòng sâu thẳm nhất của hồn ông, sự cố gắng đầu tiên bên trong tâm hồn mà ông đã thể hiện thử thách trong đời sống của ông.

Xin ông nhận tất cả lời chúc tụng của tôi, ông Kappus thân ái.

Mến chào,

RAINER MARIA RILKE

8. Chương 8: Bức Thư Thứ Tám

Borgeby Gard, Fladie, Thụy Điển,

Ngày 12, tháng 8, năm 1904.

Tôi lại muốn trò chuyện cùng ông chốc lát, ông Kappus thân mến, mặc dù những điều tôi muốn nói hầu như chẳng giúp được ai, và chẳng ích lợi gì. Ông gặp nhiều chuyện buồn đã qua, và ông bảo rằng cả sự qua đi ấy cũng nặng nề và bức dọc. Nhưng, xin ông ngẫm lại xem, chính ra những buồn đau ấy đã chẳng xuyên thẳng qua con người ông đó sao? Phải chăng bao thứ nơi ông đã biến đổi, ông đã khác đi ở đâu đó, ở một góc nào đó trong con người mình ngay giữa lúc buồn? Chỉ những nỗi buồn đem ra để át người đời là nguy hiểm và tồi tệ; chúng chỉ tạm lui như những căn bệnh được chữa chạy qua loa và điên rồ, ngời đi một chốc để rồi lại bùng lên khùng khiếp hơn; và tích tụ trong nội tâm thành vật sống, là vật sống bị bỏ qua, bị khinh bỉ, phí phạm và có thể chết người. Nếu đủ khả năng nhìn xa hơn tầm hiểu biết của mình và vượt ra ngoài những thành tựu của tổ tiên đời trước, có lẽ chúng ta sẽ dành cho nỗi buồn nhiều tin cậy hơn là niềm vui. Bởi lẽ buồn là những khoảnh khắc cho một cái gì mới mẻ chợt bước vào ta, một cái gì chưa biết; những cảm xúc của chúng ta bỗng rứt rứt bối rối im hơi, mọi thứ trong ta lùi lại, yên tĩnh dâng lên, và chính giữa là cái mới, cái chưa ai biết, lặng im đứng đó.

Tôi cho rằng hầu hết nỗi buồn của chúng ta là những khoảnh khắc căng nhưng ta lại tưởng đấy là tê liệt, sở dĩ như vậy vì ta không còn nghe ra những cảm xúc lạ lẫm của mình. Vì ta đơn độc với cái mới lạ vừa bước vào nơi ta; vì bỗng chốc bao nhiêu cái đã thuộc và đã quen bị nặng đi bằng hết; vì ta đang giữa bước quá độ không thể dừng chân. Cho nên nỗi buồn cũng qua đi: cái mới trong ta, cái vừa nhập cuộc, tiến thẳng vào tim ta, đến căn buồng sâu kín nhất trong tim và lập tức thôi không còn đó, - bởi nó đã vào trong máu. Và ta không hay biết nó là cái gì. Ta dễ tưởng chẳng có cái gì xảy ra, nhưng kỳ thực ta đã đổi khác, như căn nhà đổi khác khi một người khách lạ bước vào. Ta chẳng biết người đó là ai và có lẽ sẽ chẳng bao giờ biết, nhưng có nhiều dấu hiệu cho thấy là tương lai cũng lên vào ta theo cách đó, để hoá thân thành ta, rất lâu trước khi nó thực sự là tương lai. Khi buồn, sở dĩ rất cần phải cô đơn và nhảy bèn, vì: cái khoảnh khắc dường như vô sự và bất động khi tương lai lên vào ta chính ra lại gần gũi đời sống hơn nhiều so với thời điểm khác kia, thời điểm ồn ào và ngẫu nhiên, khi nó, tương lai, như từ bên ngoài ập đến. Buồn càng âm thầm bao nhiêu, càng nhẫn nại và cởi mở bao nhiêu thì cái mới thấm vào ta càng sâu, càng chắc bấy nhiêu, ta càng chiếm được nó, và nó càng trở thành số phận của ta, và một ngày nào đó sau này khi nó "diễn ra" (nghĩa là từ trong ta bước ra, đến với người khác), sâu trong thâm tâm ta sẽ thấy nó và ta thật gần bó và gần gũi. Và điều đó là cần thiết. Cần thiết là, chúng ta không gặp phải điều gì xa lạ, mà chỉ gặp thứ gì từ lâu đã thuộc về ta - và sự phát triển của chúng ta sẽ tiến dần tới chỗ đó. Người ta đã phải đảo hoán cách nghĩ về rất nhiều khái niệm thuộc chuyển động, rồi dần dần người ta cũng sẽ vỡ lẽ ra rằng, cái mà chúng ta gọi là số phận là thứ từ trong con người bước ra chứ không phải từ ngoài bước vào. Chỉ vì rất nhiều người đã không nắm hết số phận khi nó còn cư trú trong họ, và không chuyển hóa nó vào trong mình, nên lúc nó bước ra họ không biết đấy là cái gì; họ thấy nó lạ mặt, nên lúng túng kinh hoàng mà dứt khoát cho rằng

nó vừa mới ập vào người họ, vì họ quả quyết là trước đó chưa từng bắt gặp một cái gì tương tự trong mình. Người ta đã từng nhầm lẫn rất lâu về chuyển động của mặt trời, và vẫn tiếp tục nhầm lẫn về chuyển động của cái sẽ đến. Tương lai, thưa ông Kappus, đứng yên tại chỗ, còn chúng ta thì chuyển động trong không gian vô cùng.

Như thế, hỏi làm sao không gian truân?

Và lại nói về sự cô đơn, càng ngày ta càng thấy rõ, đó quả thực không phải là thứ cho ta chọn lấy hay bỏ đi được. Chúng ta cô đơn. Chỉ có thể tự huỷ hoại và làm như không có chuyện đó mà thôi. Nhưng thừa nhận, rằng chúng ta cô đơn, và thậm chí lấy đó làm tiền đề thì tốt hơn biết bao. Như thế đương nhiên là ta chóng mặt, bởi ta bị tước sạch mọi điểm dừng quen thuộc cho con mắt, gần thì chẳng còn gì mà xa thì chao ôi xa tít tắp. Ai vừa bước khỏi nhà mà lập tức bị đưa lên chót vót trên đỉnh núi, không được chuẩn bị và chuyển tiếp dần dần, chắc cũng cảm thấy điều tương tự: một sự bất an tuyệt đối, một sự bỏ mình vào chốn vô danh, như thể sẽ bị tiêu diệt. Hẳn tưởng mình sẽ ngã, hay sẽ bị liệng vào khoảng không, hoặc nổ tung thành ngàn mảnh: bộ não hẳn chắc phải gồng sức bịa ra điều gì đó để lấy lại hồn vía và mình mẫn trở lại. Khi người ta cô đơn, mọi khoảng cách, mọi kích thước đều biến đổi như vậy; nhiều biến đổi trong số đó diễn ra đột ngột, và những ảo giác khác thường, những cảm giác lạ lùng, dường như vượt ra ngoài mọi khả năng chịu đựng, bỗng xuất hiện như với người đứng trên đỉnh núi. Nhưng chúng ta cũng cần phải trải qua điều đó. Phải coi đời mình là rộng, rộng hết mức; trong đó phải đủ chỗ cho mọi thứ, kể cả thứ không chịu nổi. Xét cho cùng, đây là chỗ dừng cảm duy nhất mà chúng ta phải có: dừng cảm đương đầu với cái lạ lùng nhất, cái kỳ bí nhất, cái không thể giải thích nhất. Đời sống đã tổn thất bao nhiêu vì cái hèn của người đời theo nghĩa đó; những sự kiện được mệnh danh là "hiện tượng", cái được gọi là "thế giới quỷ thần", cái chết, tất cả những thứ thân thích với ta đó bị cơ chế phòng thủ ngày nay gạt phăng ra khỏi đời sống, đến nỗi các giác quan có thể linh hội chúng đã bị héo mòn. Khỏi cần nhắc đến Thượng Đế. Nhưng nỗi sợ trước những điều không thể giải thích đâu chỉ làm nghèo cuộc đời của mỗi cá nhân, mà quan hệ giữa người với người qua đó cũng bị hạn chế, như thể bị nhấc ra khỏi dòng chảy của những khả năng vô tận, đặt lên một chỗ hoang vu trên bờ, chỗ không xảy ra điều gì hết. Bởi lẽ chẳng riêng gì sự lừa dối biếng đãng quan hệ của người đời tới nông nổi cứ lặp đi lặp lại nguyên xi và đơn điệu hết chỗ nói, đây là nỗi sợ trước một sự kiện mới, không thể lường trước và người ta e mình không kham nổi. Nhưng chỉ có ai sẵn lòng chấp nhận mọi sự, ai không loại trừ cả điều thách đố nhất, mới trải qua quan hệ với người khác như một thể sống động và tận dụng hết kiếp sống của riêng mình. Bởi lẽ ta hình dung mỗi kiếp người như một căn phòng có thể to hay nhỏ, nhưng thực ra phần lớn chỉ biết có một góc phòng, một bậu cửa sổ, một vệt nơi họ đi đi lại lại. Như thế họ cảm thấy tương đối an toàn. Vậy mà nhân bản hơn nhiều là sự bất an đầy nguy hiểm đã thôi thúc những tù nhân trong truyện của Poe sờ soạng xem mặt mũi cái nhà tù khủng khiếp của họ ra sao, để mà quen với nỗi kinh hoàng khôn tả nơi đây ả. Nhưng chúng ta không là tù nhân. Bầy và thòng lọng không rình rập quanh ta, và chẳng có gì hù dọa hay hành hạ ta. Ta được đẩy vào đời sống là môi trường thích hợp với ta nhất, và hơn thế, qua hàng ngàn năm thích nghi ta đã giống đời sống này đến mức chỉ cần nín thở, khéo đổi màu, là hầu như không khác gì mọi vật xung quanh. Chúng ta chẳng có lý do gì mà ngờ vực thế giới này, vì nó không chống lại ta. Nó lắm kinh hoàng ư, thì đây là những kinh hoàng của chúng ta; nó nhiều vực thẳm ư, thì những vực thẳm ấy thuộc về chúng ta, còn những hiểm nguy thì chúng ta phải cố mà yêu lấy. Và nếu ta thu xếp đời mình theo chỉ dẫn của nguyên tắc là phải bám vào cái khó, thì điều còn rất đổi xa lạ bây giờ rồi sẽ thành rất đổi tin cậy và thân thiết. Ta làm sao quên được cái huyền thoại trong những huyền thoại xưa ở buổi sơ khai của mỗi dân tộc, huyền thoại về con rồng phụt chót bỏng hoá thành nàng công chúa; có lẽ tất cả những con rồng của cuộc đời ta đều là những nàng công chúa chỉ mong một lần được thấy chúng ta tuần tú và dũng cảm. Có lẽ mọi cái đáng sợ, xét cho cùng, là cái bất lực đang mong được ta cứu giúp.

Ông Kappus thân mến, ông đừng hoảng sợ khi một nỗi buồn, đồ sộ chưa từng thấy, lừng lững hiện ra trước mặt, khi một nỗi bồn chồn như ánh sáng và bóng mây lướt trên tay và trên mọi hành động của ông. Ông nên nghĩ rằng như thế chính là có một sự kiện nào đó diễn ra nơi mình, rằng đời sống không bỏ quên ông, rằng nó nắm ông trong tay và sẽ không để ông rơi ngã. Có sao ông lại muốn loại trừ một lo âu nào đó, một nỗi đau nào đó, một phiền muộn nào đó ra khỏi cuộc đời, ông đâu biết những trạng thái ấy làm được gì cho mình kia chứ? Sao ông phải theo đuổi mãi câu hỏi, rằng mọi thứ từ đâu mà ra và sẽ đi về đâu? Ông biết đó, ông đang ở giai đoạn chuyển tiếp và không muốn gì hơn là tự biến đổi. Những đoạn trước của ông nếu có gì bệnh tật thì ông hãy nhớ rằng, bệnh chính là phương tiện để giải phóng một cơ thể khỏi những ngoại tố; ta chỉ cần giúp cho cơ thể ốm, cho cơ thể mắc trọn căn bệnh và được phát bệnh, vì đây là tiến bộ của

nó. Trong con người ông bây giờ, ông Kappus thân mến, có biết bao điều diễn ra; ông phải kiên nhẫn như một con bệnh và vững tin như người khỏi bệnh; vì có thể ông là cả hai. Và hơn thế: ông còn là thầy thuốc có nhiệm vụ trông coi chính mình. Nhưng bệnh nào cũng thế, có những ngày thầy thuốc chẳng biết làm gì hơn ngoài chờ đợi. Và đây là điều trước tiên ông nên làm trong lúc này, nếu ông thực sự là thầy thuốc của chính mình.

Xin ông đừng quan sát bản thân quá mức. Đừng vội vàng kết luận từ điều gì xảy ra với mình; cứ để im cho nó xảy ra. Nếu không, ông dễ đi đến chỗ nhìn nhận quá khứ của mình, là thứ đương nhiên góp phần vào mọi chuyện bây giờ ông gặp phải, bằng cái nhìn trách cứ (nghĩa là cái nhìn đạo đức). Những lầm lạc, mong ước và khát vọng của thời niên thiếu còn lại trong ông không phải để ông nhớ đến và kết tội. Hoàn cảnh khác thường của một tuổi thơ cô đơn và bất lực thật nặng nề, phức tạp, bị bao điều tác động và đồng thời tách khỏi mọi tương quan thực của đời sống, cho nên nếu có chẳng một thói xấu đặt chân vào đó, ta cũng không thể đơn giản gọi đó là thói xấu. Nhìn chung phải hết sức thận trọng với cách định danh. Biết bao trường hợp là cái tên của tội ác làm tan nát một kiếp người chứ không phải chính bản thân hành vi tội ác, hành vi cá nhân và vô danh, có lẽ là một tất yếu của cuộc đời này và dễ dàng được cuộc đời dung thứ. Và sợ dĩ ông có cảm tưởng sức lực bỏ ra là lớn, vì ông đánh giá quá cao chiến thắng; không phải nó là thứ "lớn lao" mà ông tưởng mình giành được, mặc dù cảm giác của ông là đúng; lớn lao là ở chỗ: có một cái gì chân và thực đã ở sẵn trong ông, cho ông dùng để thay thế sự huyền hoặc kia. Nếu không, chiến thắng của ông chẳng qua là một phản ứng đạo đức mà thôi, không có ý nghĩa sâu xa gì, còn đằng này, nó trở thành một đoạn đời ông, ông Kappus thân mến, cuộc đời mà tôi nghĩ đến với bao lời cầu chúc. Ông còn nhớ cuộc đời ấy ngay từ thuở ấu thơ đã khao khát vươn tới những điều lớn lao như thế nào không? Bây giờ tôi thấy nó tạm biệt những điều lớn lao để khao khát những điều còn lớn lao hơn nữa. Vì thế nó không ngớt gian truân, nhưng cũng vì thế mà nó không ngừng lớn.

Và điều cuối cùng tôi muốn nói là: ông đừng cho rằng kẻ đang tìm cách an ủi ông đây sống dễ dàng gì với những lời giản dị và trầm lặng đôi khi đã làm ông đau. Đời hẳn buồn và vất vả, và tụt lại sau đời ông nhiều. Nhưng nếu không như vậy, hẳn đã chẳng tìm ra nổi những lời kia.

Thân ái,

Rainer Maria Rilke

9. Chương 9: Bức Thư Thứ Chín

Furuborg, Jonsered, tại Thụy Điển,

Ngày 4 tháng 11, năm 1904.

Ông Kappus thân mến,

Trong suốt thời gian đã trôi qua mà không biên thư cho ông vì tôi một phần phải đi đây đi đó lang bạt kỳ hồ, một phần vì quá bận rộn đến nỗi không thể viết lách gì được và ngay cả ngày hôm nay tôi cũng khó viết lách gì được vì tôi đã phải viết quá nhiều thư từ đến nỗi tay tôi đã mệt lả. Nếu tôi có thể đọc cho người khác viết tôi sẽ nói nhiều với ông nhưng hiện tình thì không được thế. Vậy xin ông nhận đôi lời gọi là hồi âm cho bức thư dài của ông.

Ông Kappus thân mến, tôi thường nghĩ nhiều đến ông và thầm ước mãnh liệt nhiều điều cho ông để chúng thực sự khả dĩ giúp đỡ ông thế nào cũng được. Tôi thường hay ngờ vực không biết thực sự những bức thư của tôi có thể giúp được ông gì không. Xin ông đừng nói: vâng chúng đã giúp đỡ, xin ông chấp nhận chúng, đừng cảm tạ quá đổi, chúng ta hãy chờ đợi coi sự việc đến đâu thì đến.

Có lẽ không cần thiết đi sâu vào những điểm đặc biệt của ông bây giờ vì những gì tôi có thể nói được về khuynh hướng ngờ vực của ông hay về sự bất lực của ông trong việc đưa đến sự nhất trí cho đời sống ngoại giới và nội tâm hay về tất cả những gì khác đang làm bận tâm ông –: những gì tôi nói là những gì luôn luôn tôi đã nói rồi: nghĩa là vẫn thầm ước rằng ông có thể tìm thấy được đầy đủ sự đơn giản để tin tưởng, thầm ước rằng ông có thể thu đạt thêm nhiều lòng tin cậy vào điều khó khăn và nỗi cô đơn của ông giữa những kẻ khác và mọi sự còn lại thì ông hãy để đời sống tự thể hiện cho ông. Ông hãy tin tưởng tôi, cuộc đời vẫn luôn luôn là đúng trong mọi trường hợp.

Bây giờ nói đến những cảm xúc: tất cả những cảm xúc trong sạch thuần khiết là những gì khiến cho ta cao cả và khiến cho toàn thể hồn xác mình tập trung vào đó; cảm xúc nào không trong sạch, không cần thiết chính là thứ cảm xúc chỉ vô chụp lấy một khía cạnh của bản thể ông thôi và bóp méo đời ông. Tất cả những gì ông có thể suy nghĩ đối mặt với tuổi thơ của ông đều đúng, tất cả những gì làm tăng trưởng ông lên trên cả cảm thái của những giây phút êm đẹp nhất của ông thì tất cả cái ấy đều đúng (tất cả những gì nâng cao lên đều tốt), nếu nó nằm trong trọn vẹn dòng máu của ông nếu nó không là sự kích thích ngậy ngậy dờ dẩn mà lại là một niềm vui chan chứa mà mình có thể trông suốt đấy! Ông có hiểu điều tôi muốn nói?

Và nỗi ngờ vực của ông có thể trở nên một phẩm hạnh cao đẹp nếu ông huấn luyện nỗi ngờ vực ấy. Nỗi ngờ vực ấy phải trở thành kiến thức, nó phải trở thành phê phán, ông cứ hỏi nó, tra vấn nó mỗi khi nó muốn đánh mất phá hư một điều gì đó khỏi ông, ông phải cật vấn nó tại sao điều ấy lại xấu, đòi hỏi nó đưa chứng cứ thử thách nó rồi, ông sẽ thấy rằng nó lúng túng và có lẽ bối rối và có lẽ kháng cự. Nhưng ông đừng chịu thua, cứ nài nỉ những luận cứ và khi xử sự như vậy một cách thấu đáo và chặt chẽ trong mọi trường hợp thì một ngày nào đó sẽ đến khi mà nỗi ngờ vực không còn phá hoại và sẽ trở thành yếu tố cộng tác đắc lực nhất cho ông, có lẽ đó là yếu tố khéo léo nhất trong tất cả những yếu tố đang xây dựng đời sống của ông.

Ông Kappus thân mến, đó là tất cả những gì tôi có thể nói cho ông ngày hôm nay nhưng đồng thời tôi gửi cho ông bản in lại của một thi phẩm mỏng của tôi đã đăng trong tạp chí Deutsche Arbeit ở Prague, trong thi phẩm ấy tôi sẽ nói cho ông nghe nhiều hơn nữa về sự sống và sự chết, rằng cả hai đều vĩ đại và huy hoàng biết bao.

Thân ái,

RAINER MARIA RILKE

10. Chương 10: Bức Thư Thứ Mười

Paris, ngày Giáng sinh, 1908.

Ông phải hiểu rằng tôi vui mừng biết bao lúc nhận được bức thư khả ái kia của ông, hồi ông Kappus thân mến. Tin tức mà ông cho tôi được biết, ô bây giờ sao mà quá thực và đáng kể lại nữa đấy, tin vui ấy làm tôi cảm thấy sung sướng, và càng nghĩ nhiều tới yin mừng ấy, tôi càng cảm thấy rằng đó quả thực là điều đáng vui mừng. Thực sự muốn biên thư nói điều đó với ông trước ngày Giáng sinh; nhưng ôi sao mà bận rộn bao nhiêu việc suốt cả mùa đông này, đủ việc và không ngơi nghỉ được gì cả, ngày lễ cổ kính vụt đến quá nhanh đến nỗi tôi chẳng được đủ giờ để lo lắng những việc mua sắm vật vãnh cần thiết, còn đâu để nói đến việc viết lách nữa.

Nhưng những ngày lễ qua tôi vẫn thường nghĩ nhiều về ông và mừng tượng rằng có lẽ ông được sống tĩnh lặng lắm nơi đồn binh cô tịch giữa những ngọn đồi trống trải mà những cơn gió nồm lồng lộng xô cuồn dồn dập trên đỉnh dường như là muốn ngấu xé những ngọn đồi ấy ra từng mảnh miếng.

Sự tĩnh mịch chừng như mệnh mông, để chỗ cho những âm thanh và những xao động, và khi nghĩ rằng đắp vào đó còn được tất cả sự hiện diện của đại dương xa vời đồng vọng nhịp nhàng cơ hồ như là âm vang sâu thẳm nhất trong điệu hòa khúc tiền sử xa xưa kia, lúc ấy chỉ ước mong cho ông đủ thành tín, đủ kiên nhẫn để cho nỗi cô liêu cao ngất được tiêm nhập vào hồn ông, nỗi cô liêu mà đời sống ông không còn phải chịu đựng đau đớn nữa, nỗi cô liêu ấy sẽ tác động vào hồn ông, vào trong tất cả những gì ông thể nghiệm và hành động trong tương lai, nó tác động như một ảnh hưởng vô danh, ảnh hưởng quyết định một cách liên tục và dịu dàng, giống như dòng máu tổ tiên trong ta khuấy động và hòa lẫn với dòng máu của ta để tạo thành một cái gì độc đáo, không thể lặp lại, tức là con người của chúng ta trong mỗi khúc quanh ở đời sống.

Vâng, tôi vui mừng rằng ông đã mang cuộc đời vững chãi đáng kể kia với ông, cái chức phận kia, quân phục kia, sự phục vụ kia, tất cả thực tế giới hạn và dứt khoát kia mà trong những hoàn cảnh như thế với sự chỉ huy cô lập và ít oi như thế, thực tế kia vẫn mặc lên sự trang trọng và tất định, nói lên một sự kiên trì thức tỉnh vượt lên trên khuynh hướng tầm thường của đời lính, nghĩa là chỉ chơi đùa và giết thì giờ; ông chẳng những thụ động mà lại còn cố gắng tôi luyện thực sự, sự tập trung đầy lòng tự tín tự lập. và phải sống giữa những hoàn cảnh chỉ phối chúng ta, thỉnh thoảng dựng chúng ta ra trước những cảnh vật thiên nhiên lớn lao, đó chính là tất cả những gì mà chúng ta cần phải có.

Nghệ thuật cũng thế chỉ là một đạo sống, và dù mình sống ra sao thì mình cũng có thể bất ngờ tự chuẩn bị sẵn sàng đón nhận đạo sống ấy; trong tất cả những gì là thực tế, mình gần gũi với tất cả thứ ấy và thân thuộc với chúng hơn là trong những nghề nghiệp nghệ sĩ nửa mùa không thực, khi họ tự phụ là tiếp cận với nghệ thuật nào đó nhưng trong thực tế thì họ chỉ tráo trở lừa dối và xâm phạm sự hiện hữu của tất cả nghệ thuật; cũng như trường hợp sinh hoạt của tất cả loại nhật báo và gần như tất cả loại phê bình văn nghệ và ba phần tư tất cả những gì được gọi và muốn được gọi là văn nghệ. Nói tóm lại, tôi vui mừng khi thấy rằng ông không phải rơi vào loại văn nghệ này và vẫn tỏ ra cô độc và can đảm trong thực tế khó khăn ở nơi xa vời nào đó. Mong rằng năm mới sắp đến sẽ chống đỡ ông và giúp sức ông vẫn giữ được tư thế đó.

Thân ái,

RAINER MARIA RILKE

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thu-gui-nguoi-thi-si-tre-tuoi>